

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX BẾN CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **35** /GDNN-GDTX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **03** tháng 02 năm 2026

Về việc đăng ký đánh giá ngoài
kiểm định chất lượng Giáo dục

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Giáo dục Thường xuyên – Nghề nghiệp và Đại học;
- Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT, ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX);

Căn cứ Công văn số 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện việc KĐCLGD đối với Trung tâm GDNN-GDTX;

Căn cứ Công văn số 1902/SGDĐT-QLCL của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-GDNN-GDTX ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Bến Cát về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-GDNN-GDTX ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát về việc tự đánh giá năm học 2025-2026.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát tự đánh giá đạt cấp độ 2.

- Thông tin chi tiết về đơn vị:

Tên đơn vị: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát



Địa chỉ: Đường NB2A, Khu phố Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.435.64561

E-mail: gdtx-bencat@sgdbinhduong.edu.vn

Website: <http://gdtxbencat.edu.vn>

- Họ và tên Giám đốc: Nguyễn Bình Khang

Điện thoại di động: 0908.840.473

E-mail cá nhân: khangnb@gdtxtbencat.sgdbinhduong.edu.vn

- Họ và tên Phó Giám đốc: Võ Thị Hồng Hạnh

Điện thoại di động: 036.204.1300

E-mail cá nhân: hanhvth@gdtxbencat.sgdbinhduong.edu.vn

Căn cứ vào kết quả thực hiện tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Nay Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên Bến Cát kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thành lập Đoàn đánh giá ngoài để kiểm tra, đánh giá và công nhận Trung tâm đạt chuẩn kiểm định chất lượng Giáo dục cấp độ 2. Thời điểm: tháng 02 năm 2026.

(Kèm theo 02 bản báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục)

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban GD;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



* **Võ Thị Hồng Hạnh**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN BẾN CÁT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2026



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN BẾN CÁT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Bình Khang	Giám đốc	Chủ tịch Hội đồng; xây dựng báo cáo Tiêu chuẩn 1, 3, 4	
2	Võ Thị Hồng Hạnh	Phó Giám đốc	Phó Chủ tịch Hội đồng; xây dựng báo cáo tiêu chuẩn 2, 5	
3	Nguyễn Thị Hà	Tổ phó Tổ HCTH - Văn Thư	Thư ký Hội đồng 1	
4	Nguyễn Thị Hải	Giáo viên	Thư ký Hội đồng 2	
5	Nguyễn Thị Bích Thuận	Tổ trưởng HCTH - Kế toán	Thành viên; thu thập, tổng hợp, sắp xếp minh chứng	
6	Nguyễn Thị Khả Tú	Tổ trưởng tổ GDTX Tự nhiên – Phó chủ tịch CĐCS	Thành viên; thu thập, tổng hợp, sắp xếp minh chứng	
7	Trần Công Hưng	Tổ trưởng tổ GDTX Xã hội – Trưởng ban TTND	Thành viên; thu thập, tổng hợp, sắp xếp minh chứng	
8	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Tổ phó tổ ĐTNHN	Thành viên; thu thập, tổng hợp, sắp xếp minh chứng	
9	Nguyễn Tấn Phát	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên; thu thập, tổng hợp, sắp xếp minh chứng	



MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	1
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	1
PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	2
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ.....	6
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	6
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý.....	9
Tiêu chí 1.1: Xây dựng chiến lược phát triển trung tâm	9
Tiêu chí 1.2: Thực hiện công tác điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.....	11
Tiêu chí 1.3: Thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	12
Tiêu chí 1.4: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm.	13
Tiêu chí 1.5: Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước	14
Tiêu chí 1.6: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện các phong trào thi đua.....	16
Tiêu chí 1.7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội.....	17
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên	19
Tiêu chí 2.1: Cán bộ quản lý.....	19
Tiêu chí 2.2: Giáo viên.....	20
Tiêu chí 2.3: Nhân viên	22
Tiêu chí 2.4: Học viên	23
Tiêu chí 2.5: Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật.....	25
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị.....	26
Tiêu chí 3.1: Cơ sở vật chất đáp ứng nhiệm vụ của trung tâm.....	26
Tiêu chí 3.2: Phòng học đảm bảo yêu cầu theo quy định.....	28
Tiêu chí 3.3: Các công trình phục vụ sinh hoạt.....	29
Tiêu chí 3.4: Khai thác, tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương để mở rộng hoạt động giáo dục của trung tâm.	30
Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hóa giáo dục	31
Tiêu chí 4.1: Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị	32



Tiêu chí 4.2: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển trung tâm.....	34
Tiêu chí 4.3: Thực hiện hiệu quả việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp.....	36
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	37
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.....	38
Tiêu chí 5.2: Xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn ..	39
Tiêu chí 5.3: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giáo dục.....	40
Tiêu chí 5.4: Đảm bảo các yêu cầu khi liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.	41
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục và hiệu quả giáo dục.....	42
III. KẾT LUẬN CHUNG	44
PHẦN III- PHỤ LỤC BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG.....	45
TIÊU CHUẨN 1: CÔNG TÁC QUẢN LÝ.....	45
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC VIÊN	67
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ.....	74
TIÊU CHUẨN 4: CÔNG TÁC XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC.....	79
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC.....	84





DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Stt	Kí hiệu viết tắt	Nội dung viết tắt
1	GV	Giáo viên
2	NV	Nhân viên
3	HV	Học viên
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	GDDT	Giáo dục và Đào tạo
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	CB	Cán bộ
8	BGD	Ban Giám đốc
9	CNTT	Công nghệ thông tin
10	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
11	THPT	Trung học phổ thông
12	GDTX	Giáo dục thường xuyên

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		5	X	
2	X		6	X	
3	X		7	X	
4	X				
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2	X		5	X	
3	X				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2		X			
3	X				
Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hóa giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X				
2	X				
3	X				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2	X		5	X	
3	X				

Tổng số các chỉ số đạt: 71/72 tỷ lệ 98,6%

Tổng số các tiêu chí đạt: 23/24 tỷ lệ 95,8%

**PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên đơn vị: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát
Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Giám đốc	Nguyễn Bình Khang
Xã/phường/thị trấn	Bến Cát	Điện thoại	0943907415
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://gdtxbencat.edu.vn
Năm thành lập	1983	Số điểm trường	1
Công lập	X	Có học viên khuyết tật	Không
Tư thục	Không	Có học viên bán trú	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không	Có học viên nội trú	Không
Trung tâm liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không

1. Số lớp (kể cả liên kết văn hóa với các trường Trung cấp nghề)

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Khối 10	12	15	16	16	13
Khối 11	9	11	15	16	16
Khối 12	10	9	11	14	16
Cộng	31	35	42	46	45

2. Số phòng học lý thuyết

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Tổng số	12	12	12	12	12
Phòng học kiên cố	12	12	12	12	12
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Cộng	12	12	12	12	12

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 02 năm 2026

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Giám đốc	01	00	00	00	01	00	
Phó Giám đốc	01	00	00	01	00	00	
Giáo viên	34	19	00	29	05	00	
Nhân viên	07	04	00	07	00	00	
Cộng	43	23	00	37	06	00	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Tổng số giáo viên	38	35	36	34	34
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,23	1	0.85	0.87	0.8
Tỷ lệ giáo viên/học viên	0.03	0.03	0.02	0.02	0.02
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	Không tổ chức thi	7	Không tổ chức thi	3	Không tổ chức thi
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	1	0

4. Học viên

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Tổng số	1172	1392	1635	1870	1864
- Khối 10	455	616	652	690	600
- Khối 11	354	429	567	626	650
- Khối 12	363	347	416	554	614
Tổng lớp	31	35	42	46	45
Nữ	623	738	859	970	933
Dân tộc	20	25	40	57	69

Đối tượng chính sách	0	2	7	7	6
Khuyết tật	0	0	0	0	0
Tuyển mới	0	0	0	0	0
Lưu ban	0	10	12	34	chưa có số liệu tại thời điểm báo cáo
Bỏ học	46	65	26	40	44
Học 2 buổi/ ngày	0	0	0	0	0
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học viên/ lớp	37,8	39,8	38,9	40,7	41,4
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	92,08%	93,59%	93,54%	92,72%	98,24%
- Nữ	94%	94,89%	93,85%	93,78%	97,6%
Tổng số học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp 12	347	337	412	545	chưa có số liệu tại thời điểm báo cáo
- Nữ	163	160	196	257	chưa có số liệu tại thời điểm báo cáo
- Dân tộc	11	12	19	26	31
Tổng số học viên giỏi cấp tỉnh	0	2	2	3	chưa có số liệu tại thời điểm báo cáo
Tổng số học viên giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
Tổng số học sinh đỗ vào các trường	140	162	167	301	chưa có số liệu tại



Dại học, Cao đăng					thời điểm báo cáo
----------------------	--	--	--	--	----------------------

5. Kết quả thi đua của tập thể:

Năm học	Đảng	Chính quyền			Công Đoàn	Đoàn Thanh niên
		Tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Bến Cát	Sở GD&ĐT		
2020-2021	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ		Tập thể lao động tiên tiến		Giấy khen	Giấy khen
2021-2022	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ		Tập thể Lao động tiên tiến.		Giấy khen số 53/QĐ- CĐGD ngày 31/10/2022 HTT	Hoàn thành xuất sắc – Giấy khen Thị đoàn
2022-2023	Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giữa nhiệm kỳ	Bảng khen Tập thể lao động xuất sắc			Giấy khen số 37/QĐ- CĐGD ngày 18/11/2023 HTT	Bảng khen Tỉnh Đoàn (Hoàn thành Xuất sắc)
2023-2024	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ		Giấy khen Lao động tiên tiến		Giấy khen	Bảng khen Tỉnh Đoàn (Hoàn thành Xuất sắc)
2024-2025	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.		Giấy khen LĐTT			Giấy khen

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trung tâm

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Bến Cát tổ chức, hoạt động theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc Tổ chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc tổ chức lại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện thành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương; Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh quản lý. Năm học 2010-2011, trung tâm tiếp nhận trụ sở mới khang trang. Nhiều năm qua, trung tâm đã trở thành cơ sở giáo dục tin cậy của nhân dân trên địa bàn phường. Công tác dạy học văn hóa, đào tạo nghề, hướng nghiệp, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đã có nhiều khởi sắc cả về quy mô và chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện.

Diện tích đất: 15.026,7 m² trong đó diện tích sàn xây dựng có diện tích 5.506,7 m², tổng diện tích các phòng học 3.863,22 m² bao gồm 2 khu học lý thuyết và học thực hành; các công trình phụ: sân chơi, nhà để xe.

1.1.Cơ sở chính: Đường NB2A, khu phố Mỹ Phước, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích: 15.026,7 m².

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số 5627 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/01/2018 (Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CT61187) theo Quyết định số 2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 10/8/2018 về việc công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Bến Cát thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (cũ)

- Cơ sở vật chất bao gồm: 28 phòng.

+ Phòng lý thuyết: 12 phòng

+ Phòng chuyên môn: 16 phòng gồm có (03 phòng cắt may, 01 phòng khâu, 04 phòng tin học ứng dụng, 02 phòng điện dân dụng, 01 phòng điện tử dân dụng, 01 phòng sửa chữa xe máy, 01 phòng điện lạnh, 01 phòng chụp ảnh, 01 phòng dinh dưỡng, 01 phòng làm hoa cắm hoa.

- Các phòng chức năng hành chính quản trị - phục vụ học tập 15 phòng: 01 phòng giám đốc, 02 phòng phó giám đốc, 01 phòng kế toán tài vụ, 01 phòng thư viện (kho sách + phòng đọc sách giáo viên + học viên), 01 phòng văn thư hành chính, 01

phòng y tế, 01 phòng truyền thống, 01 phòng công đoàn, 01 phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng họp hội đồng (hội trường), 01 phòng kho lưu trữ, 01 phòng dụng cụ học tập, 01 phòng thường trực liên kết với công trung tâm.

- Các khu vực chức năng khác:

+ 01 phòng phòng cháy, chữa cháy

+ 04 phòng kho.

+ 12 phòng vệ sinh học viên

+ 04 phòng vệ sinh giáo viên

- Khu vực nhà giữ xe: 02

+ 01 nhà xe giáo viên.

+ 01 nhà xe học viên.

1.2. Nhiệm vụ chức năng

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát là cơ quan chuyên môn, thực hiện quản lý Nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của Chính phủ. Đồng thời Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát, chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục, Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trung tâm đã huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục; phối hợp với gia đình học viên, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học viên tham gia các hoạt động xã hội.

Thực hiện các hoạt động đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Tổ chức bộ máy

- Hạng trường: Hạng III.

- Ban giám đốc 02 (01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc), khuyết 01 Phó Giám đốc

- Tổ Hành chính – Tổng hợp: 01 tổ.

- Tổ chuyên môn: 03 tổ.

- Các tổ chức chính trị xã hội khác: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Đại diện Cha mẹ học viên phối hợp cùng Ban giám đốc Trung tâm trong công tác giáo dục dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng.

1.4. Công tác quản lý

- Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Bến Cát; các tổ chức xã hội trong và ngoài trung tâm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực, kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, tinh thần trách nhiệm; sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học viên và các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong trung tâm.

- Khó khăn

Chất lượng đầu vào của học viên còn thấp, khả năng tiếp thu hạn chế, ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện đạo đức một số học viên chưa cao.

Điều kiện phần lớn gia đình học viên còn khó khăn về kinh tế, hoàn cảnh gia đình; cha mẹ học viên chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện đạo đức của con em, sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với gia đình học viên chưa đồng bộ.

Số lượng học viên tăng hàng năm, trung tâm không đủ nhân sự biên chế để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nên trung tâm hợp đồng làm việc và hợp đồng thỉnh giảng với một số giáo viên.

Việc tổ chức dạy các lớp giáo dục kỹ năng sống, cập nhật kiến thức kỹ năng theo yêu cầu người học, thiếu sân chơi rèn luyện thể dục thể thao, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Mục đích tự đánh giá

Công tác tự đánh giá sẽ giúp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát có cái nhìn tổng thể về những mặt mạnh, mặt tích cực đồng thời có cơ hội đánh giá những mặt hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động. Từ kết quả kiểm định, trung tâm sẽ cải tiến chất lượng, từng bước hoàn thiện mình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao mà xã hội đặt ra cho trung tâm hiện tại và tương lai.

3. Quá trình và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

-Ngày 31 tháng 10 năm 2025: Giám đốc trung tâm ban hành Quyết định số 123/QĐ-TTGDNN-GDTX về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá.

-Ngày 31 tháng 10 năm 2025: Giám đốc ban hành Kế hoạch số 124 /KH-GDNN-GDTX về kế hoạch tự đánh giá.

-Ngày 14 tháng 11 năm 2025: Các nhóm tiến hành báo cáo các tiêu chuẩn đã thu thập.

-Ngày 21 tháng 11 năm 2025 : Các nhóm báo cáo các minh chứng đã thu thập.

-Ngày 28 tháng 11 năm 2025: Các nhóm thu thập, xử lý, mã hoá các minh chứng.

-Ngày 05 tháng 12 năm 2025: Các nhóm thu thập, xử lý, mã hoá các minh chứng.

-Ngày 01 tháng 12 năm 2025: Các nhóm thu thập, xử lý, mã hoá các minh chứng.

-Ngày 12 tháng 12 năm 2025: Các nhóm tiến hành viết phiếu đánh giá tiêu chí.

-Ngày 19 tháng 12 năm 2025: Các nhóm tiến hành viết và sửa chữa bổ sung



phiếu đánh giá tiêu chí.

- Ngày 26 tháng 12 năm 2025: Các nhóm tiến hành viết phiếu đánh giá tiêu chí và bổ sung minh chứng.

- Ngày 31 tháng 12 năm 2025: Ban chỉ đạo và các nhóm họp dự thảo báo cáo tự đánh giá các tiêu chí.

- Ngày 06 tháng 01 năm 2026: Các nhóm hoàn thành 5 tiêu chuẩn tự đánh giá.

- Ngày 08 tháng 01 năm 2026: Họp lấy ý kiến dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 14 tháng 01 năm 2026: Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý

Mở đầu: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát hoạt động theo Luật Giáo dục; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định và thực hiện việc lưu trữ, báo cáo đảm bảo đúng thời gian. Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên cũng như quản lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất. Đảm bảo an ninh trật tự và thực hiện an toàn cho giáo viên và học viên, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường. Từng tổ chức, bộ phận có nhiệm vụ, chức năng cụ thể, hoạt động vừa độc lập vừa phối hợp chặt chẽ với nhau, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và lãnh đạo trung tâm. Các hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động khác được tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, dân chủ, có hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Xây dựng chiến lược phát triển trung tâm

a) Chiến lược phát triển xác định được mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện;

b) Chiến lược phát triển phù hợp với các nguồn lực của trung tâm, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân;

c) Chiến lược phát triển được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại trung tâm, đăng tải trên website của trung tâm.

1.1.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn năm 2025-2026 và tầm nhìn đến năm 2030. Xác định được mục tiêu tổng thể là xây dựng Trung tâm có uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo, là mô hình giáo dục đào tạo vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập. Đặc biệt là nơi đáp ứng nhu cầu học suốt đời của người dân địa phương, thực hiện tốt xã hội hóa

giáo dục. Xác định bốn mục tiêu, giải pháp cụ thể theo từng năm và giai đoạn. [H1-1-01-01].

b) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát đã xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của trung tâm, được chính quyền các cấp đồng tình và tập thể giáo viên ủng hộ. Hàng năm, trung tâm tiến hành đánh giá về nguồn lực, nhân lực đảm bảo điều kiện làm việc, báo cáo về tài chính, về cơ sở vật chất [H1-1-01-02].

Chiến lược phát triển của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Bến Cát được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trung tâm nhiệm kỳ 2025 – 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bến Cát lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Mục tiêu của chiến lược phát triển trung tâm là đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Trung tâm xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát; tổng hợp kết quả điều tra khảo sát nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn phường Bến Cát [H1-1-01-03], [H1-1-01-04].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển trung tâm giai đoạn từ năm 2025-2030 được xây dựng và công bố từ đầu năm 2025 bằng hình thức niêm yết công khai tại trung tâm và đăng tải trên website: <http://gdtxbencat.edu.vn> [H1-1-01-05], [H1-1-01-06].

1.1.2. Điểm mạnh

Chiến lược xác định được mục tiêu tổng thể là xây dựng Trung tâm có uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo là mô hình giáo dục đào tạo vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập.

Chiến lược xây dựng và phát triển trung tâm được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Bến Cát, được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trung tâm đồng tình, thống nhất và quyết tâm thực hiện.

1.1.3. Điểm yếu

Trung tâm chưa tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng phát triển trung tâm theo Nghị quyết của Đảng ủy phường Bến Cát và thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ thực hiện chính quyền địa phương hai cấp phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, địa phương, ngành Giáo dục.

Giám đốc tham mưu Chi ủy chỉ đạo các đoàn thể phải bám sát kế hoạch xây dựng phát triển trung tâm khi xây dựng kế hoạch năm học của mình vào đầu mỗi năm học.

Định kỳ rà soát, đánh giá chiến lược phát triển trung tâm nhằm: Tiếp tục tổ chức thực hiện và phát huy các thành quả đạt được; điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với điều kiện từng năm học và quá trình phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Phân công từng bộ phận chịu trách nhiệm tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn phường.

Tích cực tuyên truyền, phối hợp với các đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác triển khai chiến lược đạt mục tiêu đề ra.

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.2: Thực hiện công tác điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.

- a) Tổ chức điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn;
- b) Sử dụng kết quả điều tra để xây dựng kế hoạch hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập của người dân;
- c) Chủ động tham gia xây dựng phong trào học thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

1.2.1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, trung tâm xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề, giới thiệu việc làm đối với lao động trên địa bàn Bến Cát; kết hợp với Phòng Lao động thương binh và Xã hội từ năm 2022 đến 2024 điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. [H1-1-01-04].

b) Năm 2025, từ việc tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Bến Cát [H1-1-02-01], [H1-1-01-04].

c) Trung tâm chủ động tham gia xây dựng phong trào học tập thường xuyên: xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp. Trung tâm xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương; thống nhất các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể của phong trào học thường xuyên.

Kết quả giáo dục thường xuyên: kết quả học tập và kết quả rèn luyện năm sau cao hơn năm trước. Trung tâm chủ động tham gia xây dựng phong trào học suốt đời và xây dựng xã hội học tập: xây dựng kế hoạch hoạt động tuần lễ học tập suốt đời, phân công nhân viên thư viện phụ trách [H1-1-02-02], [H1-1-02-03], [H1-1-02-04], [H1-1-02-05].

1.2.2. Điểm mạnh

Trung tâm chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đào tạo nghề cho người lao động có nhu cầu; chủ động tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục thường xuyên, phong trào học suốt đời và xây dựng xã hội học tập; tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

1.2.3. Điểm yếu

Trung tâm chưa chủ động phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng tuyên truyền ý nghĩa xã hội học tập.

1.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc tiếp tục rà soát, xây dựng và triển khai đầy đủ kế hoạch học suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

Phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng tại phường triển khai các tuần lễ học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch nhằm: Tiếp tục tổ chức thực hiện và phát huy các thành quả đạt được; điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với điều kiện từng năm học.

Phân công các bộ phận chịu trách nhiệm từng chương trình hoạt động.

1.2.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.3: Thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- a) *Xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học;*
- b) *Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ theo quy định;*
- c) *Quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định và theo Luật Lưu trữ.*

1.3.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát xây dựng kế hoạch hoạt động tại chương III. Tổ chức hoạt động giáo dục trong trung tâm; Điều 14 của thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên gồm: kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; sổ kế hoạch của giáo viên, sổ lên lớp [H1-1-02-03].

b) Từ đầu năm học, Giám đốc đã công bố các quyết định phân công, phân nhiệm cho các thành viên trong trung tâm: Phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc, phân công lịch trực của Ban Giám đốc; Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Giám đốc đã có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động thông qua lịch công tác tuần, tháng; biên bản các cuộc họp với các đơn vị trực thuộc trung tâm; sổ họp Hội đồng sư phạm, sổ họp liên tịch, sổ họp Ban Giám đốc, sổ họp Hội đồng Thi đua Khen thưởng, Nghị quyết Hội nghị Viên chức - Người lao động. Ban Giám đốc đã đề ra các biện pháp cụ thể cho việc chỉ đạo, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động được thể hiện trong báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học. Đầu năm học, Ban Giám đốc xây dựng các kế hoạch kiểm tra nội bộ, quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, tiến hành kiểm tra theo kế hoạch tháng, thông báo kịp thời kết quả kiểm tra để đối tượng kiểm tra điều chỉnh, sửa chữa hạn chế [H1-1-03-01], [H1-1-03-02], [H1-1-03-03].

c) Trung tâm quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định và theo Luật lưu trữ, danh mục hệ thống hồ sơ sổ sách của trung tâm. Báo cáo của trung tâm về nội dung đánh giá việc lưu trữ hồ sơ, văn bản. Ngoài ra các loại hồ sơ sổ sách có liên quan đều được lưu trữ bằng file mềm trong máy vi tính, hệ thống vnedu. Hàng năm, trung tâm tiến hành kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ; thể hiện trong thông báo kết quả kiểm tra nội bộ [H1-1-03-04], [H1-1-03-05], [H1-1-03-03].

1.3.2. Điểm mạnh

Trung tâm xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; sắp xếp cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, tổ hành chính tổng hợp phù hợp

với chuyên môn, năng lực; phân công phân nhiệm cụ thể rõ ràng. Trung tâm có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo tuần, tháng, năm quản lý theo đúng quy định. Đội ngũ làm công tác chuyên môn có đủ năng lực và nhiệt tình trong công tác, có tinh thần kỷ luật tốt. Công tác quản lý hồ sơ, sổ sách chặt chẽ, ngăn nắp theo Luật Lưu trữ.

1.3.3. Điểm yếu

Kế hoạch hoạt động chủ yếu tập trung vào công tác chuyên môn dạy chương trình văn hóa giáo dục thường xuyên, mảng giáo dục nghề nghiệp có xây dựng kế hoạch đào tạo nghề sơ cấp hàng năm nhưng khó khăn trong việc tuyển sinh và mở rộng nghề khác theo nhu cầu người học trên địa bàn.

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc tiếp tục rà soát, xây dựng và triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động của trung tâm; tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động; tổ chức rút kinh nghiệm, phúc tra những nội dung hạn chế, khắc phục kịp thời.

Các thành viên trong Ban Giám đốc ra sức nghiên cứu cách làm mới, quyết liệt chỉ đạo, tìm ra những giải pháp hay trong công tác chuyên môn. Thực hiện tốt công tác phân công, phân nhiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trung tâm trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.4: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm.

a) Có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm theo quy định;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và quản lý học viên;

c) Huy động tối đa đội ngũ giáo viên sẵn có của địa phương và những người có kinh nghiệm, tâm huyết tham gia giảng dạy các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ.

1.4.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ theo quy định. Trung tâm căn cứ chỉ tiêu biên chế được phê duyệt của UBND thành phố Bến Cát và tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo sau sáp nhập, xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác đề bạt, bổ nhiệm và tuyển dụng viên chức, quản lý tốt hồ sơ tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy định [H1-1-04-01], [H1-1-02-03].

b) Trung tâm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên: lập danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm. Trung tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ hàng năm, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên về công tác chuyên môn. Trung tâm có xây dựng kế hoạch giảng dạy hàng năm và các tổ, nhóm chuyên môn đều thực hiện việc xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ, nhóm. Thực hiện tốt công tác chuyên môn bằng việc kiểm tra, quản lý



giáo viên, nhân viên qua sổ gọi tên ghi điểm, sổ ghi đầu bài, sổ đăng bộ. Trung tâm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng phiếu đánh giá xếp loại Giám đốc, Phó giám đốc, viên chức, nhân viên [H1-1-04-02], [H1-1-04-03], [H1-1-04-04], [H1-1-04-05], [H1-1-04-06], [H1-1-04-07], [H1-1-03-03].

c) Năm học 2025-2026 trung tâm có 34 giáo viên bộ môn với 23 lớp, cơ bản đáp ứng đủ số lượng giáo viên cho các môn học bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên để đáp ứng đủ giáo viên giảng dạy cho cả các lớp liên kết văn hóa tại các trường Trung cấp nghề, trung tâm phải hợp đồng nhiều giáo viên ở các trường trung học phổ thông. Để khắc phục khó khăn trong hoạt động chuyên môn do thiếu giáo viên giảng dạy, nâng cao chất lượng chuyên môn, trung tâm báo cáo đánh giá việc huy động nhân sự tham gia giảng dạy trong bảng phân công chuyên môn, báo cáo tổng kết năm học [H1-1-04-08], [H1-1-04-09], [H1-1-04-10], [H1-1-03-02].

1.4.2. Điểm mạnh

Trung tâm thực hiện việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo phê duyệt biên chế hằng năm; thực hiện công tác tuyển dụng, đề bạt và bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm. Trung tâm tích cực huy động được đội ngũ giáo viên hợp đồng giàu kinh nghiệm, tâm huyết với nghề cùng tham gia giảng dạy nâng cao chất lượng.

1.4.3. Điểm yếu:

Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Ban Giám đốc tiếp tục rà soát, danh sách giáo viên thiếu trình xin Sở giáo dục tuyển dụng viên chức phân bổ về đơn vị.

Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch xây dựng đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm tiếp tục tham mưu, điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp để đáp ứng nhiệm vụ chính trị của trung tâm, phù hợp với điều kiện từng năm học.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.5: Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước

a) Có hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán và báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản theo quy định;

c) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ; thực hiện công khai tài chính và kiểm tra tài chính theo quy định.

1.5.1. Mô tả hiện trạng

a) Hệ thống các văn bản quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản tại đơn vị được thu thập, tập hợp, cập nhật hằng ngày qua các phương tiện thông tin liên lạc, qua văn phòng điện tử, email.....gồm các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn hoặc Quyết định của các Bộ và cơ quan ngang Bộ, Quyết định của Ủy ban nhân dân, công văn hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên. Báo cáo thực hiện Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về báo cáo tổng hợp tình hình thu chi của đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm. Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được xây dựng với nội dung và hình thức theo quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và được sửa đổi bổ sung hằng năm **[H1-1-05-01], [H1-1-05-02], [H1-1-05-03]**.

b) Lập dự toán kinh phí hằng năm gồm dự toán số thu sự nghiệp, số chi hoạt động thường xuyên, số kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa nhỏ. Dự toán sau khi lập xong, trung tâm đã nộp cho cơ quan tài chính cấp trên và lưu một bộ tại đơn vị. Báo cáo tài chính thực hiện hằng năm theo các mẫu biểu được ban hành tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính bao gồm mẫu S05-H- Bảng cân đối phát sinh, mẫu B01/BCQT - báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động B02/BCQT, báo cáo thực hiện kiến nghị của Kiểm toán, thanh tra tài chính. B03/BCQT thuyết minh báo cáo quyết toán, đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách theo mẫu số 20a ký hiệu 01a-SDKP/ĐVDT và đối chiếu chi tiết tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán mẫu số 20C, ký hiệu 02a - SDKP/ĐVDT. Báo cáo tình hình tài chính mẫu B01/BCTC, báo cáo kết quả hoạt động mẫu B02/BCTC - Thuyết minh báo cáo tài chính B04/BCTC. Ngoài ra, có thể lập một số mẫu biểu theo yêu cầu của cơ quan tài chính cấp trên. Sau khi lập, đơn vị nộp lên cơ quan tài chính cấp trên để tiến hành kiểm tra xét duyệt quyết toán hằng năm, đóng thành cuốn lưu tại đơn vị và nộp về trên quản lý. Tình hình sử dụng, quản lý tài sản tại đơn vị được tổng hợp, đánh giá và kiểm kê hằng năm theo quy định. Công tác kiểm kê được thực hiện vào lúc 0 giờ ngày 01 tháng 01 hằng năm và lập các biên bản theo mẫu C23-HD - Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa; mẫu C53-HD - biên bản kiểm kê tài sản cố định. **[H1-1-05-04], [H1-1-05-05], [H1-1-05-06]**.

c) Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ trong lĩnh vực tài chính được thực hiện theo quy định của Luật kế toán, Luật lưu trữ. Chứng từ thu chi, hồ sơ nghiệp vụ tài chính, tài sản phát sinh được đóng thành quyển theo thứ tự thời gian phát sinh trong tháng, hằng tháng; đơn vị đều tiến hành kiểm kê tiền mặt tại cơ quan với thành phần gồm đại diện Ban Giám đốc, kế toán, thủ quỹ và lập biên bản hiện trạng tiền mặt so với Sổ quỹ tiền mặt thời điểm kiểm kê. Các loại Sổ kế toán được in từ phần mềm kế toán chuyên dụng và đóng thành quyển theo yêu cầu quản lý của cơ quan tài chính cấp trên bao gồm Mẫu S11-H - sổ quỹ tiền mặt, S12-H - sổ tiền gửi ngân hàng kho bạc, S03H sổ cái theo hình thức nhật ký chung. Công tác công khai tài chính được thực hiện định kỳ và theo mẫu quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính gồm: công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước, nguồn khác và công khai quyết toán thu chi, nguồn khác hằng năm,

hình thức công khai là niêm yết tại bảng tin của đơn vị. Sổ tài sản cố định (mẫu Sổ S31-H) và sổ công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng (mẫu Sổ S32-H) và được cập nhật tăng giảm, tính hao mòn theo từng năm. Hồ sơ chứng từ thu chi đầy đủ, sắp xếp khoa học theo thứ tự thời gian theo năm tài chính. Hằng năm, báo cáo tình hình thu - chi tài chính trong Hội nghị Viên chức và Người lao động, công khai niêm yết. Kiểm tra công khai tài chính được Ban Thanh tra Nhân dân lập biên bản theo quý, năm và lưu trữ [H1-1-05-07], [H1-1-05-08], [H1-1-05-09], [H1-1-05-10], [H1-1-05-02].

1.5.2. Điểm mạnh

Hệ thống văn bản chỉ đạo được cập nhật thường xuyên để thay thế bổ sung các nội dung không còn phù hợp. Các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo quyết toán đều thực hiện theo đúng quy định chặt chẽ của Luật Kế toán, Luật Lưu trữ. Công khai minh bạch, định kỳ kiểm tra, rà soát các khoản thu chi tài chính trong trung tâm. Sử dụng tài sản, tài chính đúng mục đích, đúng quy định, hỗ trợ hoạt động giáo dục một cách tốt nhất.

1.5.3. Điểm yếu

Kế hoạch huy động nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện trung tâm, thực tế địa phương tuy được thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao.

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc tiếp tục quản lý công tác tài chính theo quy định của Nhà nước; tìm kiếm nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ từ các mạnh thường quân, các công ty, xí nghiệp...; hỗ trợ xây dựng cảnh quan sư phạm, khen thưởng học viên giỏi, xuất sắc; hỗ trợ động viên cho học viên có hoàn cảnh khó khăn.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.6: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện các phong trào thi đua

a) *Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến giáo dục thường xuyên; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên;*

b) *Tổ chức, duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước;*

c) *Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với các cơ quan chức năng có thẩm quyền.*

1.6.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát luôn thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết năm học, đánh giá những điểm mạnh để phát huy, đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế. Báo cáo các chương trình đề án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.... Chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thông qua thực hiện báo cáo hoạt động

Chi bộ theo nhiệm kỳ, Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên. Hằng năm trung tâm được tặng giấy khen “*Tập thể Lao động tiên tiến*” “*Bằng khen UBND tỉnh Bình Dương*” [H1-1-06-01], [H1-1-06-02], [H1-1-06-03], [H1-1-03-02].

b) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động giáo dục như sinh hoạt Cụm chuyên môn Giáo dục thường xuyên, Cụm thi đua giáo dục thường xuyên, chỉ tiêu đăng kí thi đua được xây dựng trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Trung tâm tổ chức phong trào thi giáo viên giỏi cấp trung tâm, cấp tỉnh theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT. Trung tâm thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*”, “*Giáo viên giỏi*”, “*Viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm*”, “*Giỏi việc nước - Đảm việc nhà*”, lưu trữ, theo dõi trong sổ thi đua của trung tâm [H1-1-06-04], [H1-1-06-05], [H1-1-06-06], [H1-1-02-03].

c) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi cấp trên yêu cầu. Lưu trữ các công văn đi trong sổ công văn đi một cách khoa học, đúng luật lưu trữ [H1-1-06-07], [H1-1-01-02], [H1-1-02-05], [H1-1-03-02], [H1-1-03-05], [H1-1-05-02], [H1-1-05-05], [H1-1-06-01], [H1-1-06-02], [H1-1-06-04].

1.6.2. Điểm mạnh

Trung tâm đã chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Tham gia tích cực các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước được giáo viên, nhân viên nhiệt tình, hưởng ứng tham gia đạt nhiều kết quả tốt. Thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chức năng có thẩm quyền.

1.6.3. Điểm yếu

Trung tâm có tổ chức đánh giá báo cáo việc thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan chức năng có thẩm quyền, tuy nhiên vẫn còn chưa sát một vài nội dung so với thực tế đạt được.

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc tiếp tục rà soát, tổ chức đánh giá, báo cáo việc thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan chức năng có thẩm quyền sát thực tế hơn.

Chi ủy lãnh đạo, chỉ đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên chịu trách nhiệm báo cáo việc thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Giám đốc chỉ đạo viên chức Văn thư lưu trữ theo quy định Luật Lưu trữ.

1.6.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên và cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trung tâm;

- b) *Đảm bảo an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên;*
 c) *Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trung tâm.*

1.7.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm xây dựng các phương án, kế hoạch về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội. Trung tâm thành lập ban bảo hộ lao động, an toàn trung tâm qua các năm. Trung tâm báo cáo đánh giá về các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội [H1-1-07-01], [H1-1-07-02].

b) Trung tâm xây dựng báo cáo đánh giá việc đảm bảo an toàn cho học viên và Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trung tâm; phối hợp với cơ quan công an thành phố Bến Cát và phường Bến Cát (sau sáp nhập) về thực hiện phương án bảo đảm an ninh, trật tự, phối hợp với công an Bến Cát xây dựng kế hoạch tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông cho học viên của trung tâm [H1-1-07-04], [H1-1-06-06]. [H1-1-07-03].

c) Hằng năm, Công đoàn báo cáo nội dung khẳng định không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường [H1-1-07-05].

1.7.2. Điểm mạnh

Trung tâm xây dựng tốt các phương án, kế hoạch và đánh giá, báo cáo về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội; phối hợp với cơ quan công an phường về thực hiện phương án bảo đảm an ninh, trật tự; báo cáo nội dung khẳng định không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

1.7.3. Điểm yếu

Công tác tập huấn phòng cháy chữa cháy tại chỗ còn khó khăn về kinh phí khi thực hiện tập huấn tại đơn vị.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, đơn vị cân đối nguồn kinh phí cho công tác tập huấn phòng cháy chữa cháy.

1.7.5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

❖ Điểm mạnh nổi bật:

Chiến lược xây dựng và phát triển trung tâm được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Bến Cát; chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đào tạo nghề cho người lao động có nhu cầu; chủ động tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục thường xuyên, phong trào học suốt đời và xây dựng xã hội học tập; xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo tuần, tháng, năm quản lý theo đúng quy định; quản lý hồ sơ, sổ sách

chặt chẽ, ngăn nắp theo Luật Lưu trữ; thực hiện tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo phê duyệt biên chế hằng năm; thực hiện công tác tuyển dụng, đề bạt và bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng quy định.

Hệ thống văn bản các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo quyết toán đều thực hiện theo đúng quy định chặt chẽ của Luật Kế toán, Luật Lưu trữ. Công khai minh bạch, định kỳ kiểm tra, rà soát các khoản thu chi tài chính; sử dụng tài sản, tài chính đúng mục đích, đúng quy định; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Tham gia tích cực các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước; thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Xây dựng tốt các phương án, kế hoạch và đánh giá, báo cáo về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội; phối hợp với cơ quan công an về thực hiện phương án bảo đảm an ninh, trật tự; báo cáo nội dung khẳng định không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

❖ **Điểm yếu cơ bản:**

Trung tâm chưa kịp thời tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế; hoạt động chủ yếu tập trung vào công tác chuyên môn dạy học, chưa chủ động xây dựng kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; công tác tổ chức đánh giá báo cáo việc thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan chức năng có thẩm quyền có đôi khi chưa kịp thời.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 7/7.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/7.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên

Mở đầu: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trung tâm đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định; giáo viên được đánh giá chuyên môn từ khá trở lên; nhân viên có nghiệp vụ tốt, đáp ứng được nhu cầu công tác. Học viên của trung tâm đi học ở độ tuổi phổ thông.

Tiêu chí 2.1: Cán bộ quản lý

a) Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm đạt các yêu cầu theo chuẩn Giám đốc trung tâm, Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

b) Hàng năm, Giám đốc, Phó Giám đốc được đánh giá đạt từ loại khá trở lên theo chuẩn giám đốc trung tâm;

c) Có đủ cán bộ quản lý cấp phòng (tổ) theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm.

2.1.1. Mô tả hiện trạng

a) Ban Giám đốc trung tâm gồm 02 người, đều trên chuẩn và đạt các yêu cầu theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 1 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo

dục thường xuyên. Hồ sơ cán bộ công chức, viên chức của Giám đốc, Phó Giám đốc lưu giữ đầy đủ tại trung tâm với các loại văn bản, chứng chỉ phù hợp với chức danh quy định. Hằng năm, tổ chức đánh giá chuẩn Giám đốc, Phó Giám đốc theo Thông tư 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2-01-01], [H2-2-01-02], [H1-1-04-07].

b) Căn cứ theo Thông tư 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010, Giám đốc và Phó Giám đốc được đánh giá xếp loại tốt. Hồ sơ xếp loại chuẩn Giám đốc và Phó Giám đốc lưu trữ đầy đủ. Giám đốc, Phó Giám đốc có đủ năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo tốt để đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được tặng giấy khen. Xây dựng sổ thi đua cụ thể theo từng quý, năm do Giám đốc phê duyệt và được công khai trong trung tâm [H2-2-01-03], [H1-1-04-07], [H1-1-06-05], [H1-1-06-06].

c) Quy chế tổ chức và hoạt động cấp tổ của trung tâm theo Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của BGDDT; thành lập 4 tổ đảm nhiệm công việc quản lý gồm: tổ Hành chính tổng hợp, tổ GDTX Tự nhiên, tổ GDTX Xã hội, tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp được Giám đốc ban hành quyết định phân công [H1-1-03-01].

2.1.2. Điểm mạnh

Giám đốc, Phó Giám đốc đều đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Có năng lực tổ chức các hoạt động thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của trung tâm. Tập thể lãnh đạo đoàn kết, có sự thống nhất, đồng thuận cao, có tinh thần phấn đấu, cầu thị để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hằng năm được đánh giá chuẩn Giám đốc, Phó Giám đốc đạt mức tốt, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

Cơ cấu tổ chức tổ phù hợp với nhiệm vụ từng năm của trung tâm; các tổ trưởng, tổ phó đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

2.1.3. Điểm yếu:

Ban Giám đốc của Trung tâm thường xuyên bị khuyết 01 phó Giám đốc gây khó khăn trong công tác quản lý.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy những điểm mạnh đạt được.

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.2: Giáo viên

a) Có số lượng giáo viên cơ hữu đảm bảo để tổ chức các lớp học; số lượng giáo viên thỉnh giảng đáp ứng quy mô tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo của trung tâm;

b) Giáo viên giảng dạy các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân đạt tiêu chuẩn tương ứng với từng cấp học của giáo dục chính quy; giáo viên dạy các chương trình khác đạt tiêu chuẩn theo quy định;

c) *Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực; sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn.*

2.2.1. Mô tả hiện trạng

a) Năm học 2021-2022 trung tâm có 38 giáo viên cơ hữu; năm học 2022-2023 trung tâm có 35 giáo viên cơ hữu; năm học 2023-2024 trung tâm có 36 giáo viên cơ hữu, 02 giáo viên hợp đồng, 06 giáo viên thỉnh giảng. năm học 2024-2025 trung tâm có 34 giáo viên cơ hữu, 02 giáo viên hợp đồng, 08 giáo viên thỉnh giảng năm học 2025-2026 trung tâm có 34 giáo viên cơ hữu. Số lượng giáo viên cơ hữu, hợp đồng, thỉnh giảng đáp ứng quy mô tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo của trung tâm. Hằng năm xây dựng bảng phân công giảng dạy dựa trên quy mô số lớp, số học viên, số lượng giáo viên cơ hữu và số lượng giáo viên thiếu; xây dựng kế hoạch hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, đánh giá hiệu quả giáo viên hợp đồng, thỉnh giảng thể hiện trong báo cáo nhanh đầu năm, báo cáo tổng kết năm học [H2-2-02-01], [H1-1-03-02] [H1-1- 04-08] [H1-1- 04-09] [H1-1- 04-10].

b) Giáo viên giảng dạy tại trung tâm đạt tiêu chuẩn văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Điều 25, Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 ; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Tại thời điểm đánh giá, trung tâm có 7/43 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ thạc sĩ, còn lại là trình độ Đại học. Hằng năm kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn theo Quy chế chuyên môn, theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, thể hiện trong biên bản kiểm tra nội bộ, biên bản kiểm tra chuyên môn định kì, đột xuất [H2-2-02-02], [H2-2-02-03], [H1-1-03-03].

c) Công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được triển khai từ năm học 2021-2022 trên nền tảng LMS, thực hiện bồi dưỡng thường xuyên 09 modul (trong đó: modul 6,7,8 chưa chấm) còn lại 6 modul 1,2,3,4,5,9 đạt 100%; bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên của trung tâm tham gia đầy đủ, tích cực. Hằng năm duy trì phong trào *Viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm* đạt tỉ lệ 15% trên tổng số giáo viên được Hội đồng chấm Sáng kiến kinh nghiệm Bến Cát công nhận. Công tác giảng dạy 100% các tổ chuyên môn đăng kí dạy bằng ứng dụng Công nghệ Thông tin. Tổ chuyên môn tổng hợp các tiết dạy ứng dụng Công nghệ thông tin trong các đợt hội giảng. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, học tập đồng nghiệp giáo viên thể hiện trong sổ dự giờ, sổ thi đua [H2-2-02-04], [H2-2-02-05], [H2-2-02-06], [H2-2-02-07], [H2-2-02-08], [H1-1-06-06], [H2-2-02-03].

2.2.2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên cơ hữu, hợp đồng, thỉnh giảng đạt trình độ chuẩn đào tạo, được phân công giảng dạy theo đúng trình độ chuyên môn đào tạo; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định, không vi phạm đạo đức nhà giáo; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hằng năm giáo viên xếp loại đạt trở lên theo Quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên; xếp loại đánh giá giáo viên công khai công bằng.

2.2.3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; chưa xây dựng sổ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; sổ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Tổ trưởng chuyên môn định kỳ kiểm tra, đánh giá trong biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên.

2.2.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.3: Nhân viên

- a) Có số lượng phù hợp với quy mô của trung tâm;
- b) Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc đảm nhiệm;
- c) Thực hiện đầy đủ và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2.3.1. Mô tả hiện trạng

- a) Số lượng nhân viên của Trung tâm:

Năm học	Nhân viên		
	Số lượng	Thừa	Thiếu
2021-2022	08		01
2022-2023	08		01
2023-2024	08		01
2024-2025	09		0
2025-2026	07		02

Số lượng nhân viên của trung tâm biến động theo từng năm thể hiện trong danh sách, báo cáo tổng kết năm học. Hiện nay số lượng nhân viên phù hợp với mục tiêu phát triển và quy mô của Trung tâm [H2-2-03-01], [H1-1-03-02].

b) Nhân viên kế toán, văn thư, giáo vụ, y tế có bằng cấp phù hợp với chuyên môn, được bố trí đúng chuyên môn. Hằng năm được tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc đảm nhiệm [H2-2-03-02], [H1-1-03-02].

c) Nhân viên của trung tâm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thể hiện qua báo cáo tổng kết cuối năm; biên bản kiểm tra nội bộ; báo cáo đánh giá phong trào thi đua hằng năm [H1-1-03-02], [H1-1-03-03], [H1-1-06-04], [H1-1-06-06].

2.3.2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên trung tâm có tinh thần đoàn kết nội bộ, tương thân tương ái, nhiệt tình giúp đỡ đồng nghiệp; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên

môn nghiệp vụ.

2.3.3.Điểm yếu:

Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên chưa được tổ chức thường xuyên dẫn đến đôi khi chưa đáp ứng tốt yêu cầu công việc, đặc biệt là trong việc sử dụng công nghệ thông tin.

2.3.4.Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện tốt công tác phân công nhiệm vụ cho đội ngũ nhân viên. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cho nhân viên để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng vị trí việc làm trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

2.3.5.Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.4: Học viên

a) Được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chương trình giáo dục, các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp, nội quy, quy định của Trung tâm; các quy định của pháp luật, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước;

b) Được cung ứng các dịch vụ sinh hoạt, tư vấn, hỗ trợ tìm hiểu về nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; được tạo điều kiện để tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao, giải trí ngoại khóa, hoạt động đoàn thể;

c) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học viên và quy định về các hành vi học viên không được làm.

1.4.1. Mô tả hiện trạng

a) Từ đầu năm học, trung tâm tổ chức tuần sinh hoạt tập thể phổ biến về nội quy trung tâm đối với học viên, công khai bảng lượng hóa thi đua, phổ biến những điều học viên được làm và không được làm; học viên được thông báo kế hoạch kiểm tra giữa, cuối kỳ của trung tâm. Ban Giám đốc tổ chức triển khai dưới cờ về các quy định đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Thông tư số: 43/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021, về việc quy định về đánh giá học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Kết hợp với các tiết sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp triển khai đến học viên về mục tiêu, chương trình giáo dục theo Thông tư số: 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 về quy định chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT; Ban Giám đốc, Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên triển khai đến học viên biết về Thông tư số: 01/2023/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên; học viên lớp 12 được phổ biến Quy chế thi tốt nghiệp theo Thông tư số: 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Trung tâm phổ biến các quy định của Pháp luật, Chính sách, Chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước thông qua các tiết sinh hoạt ngoại khóa như: tổ chức tuần lễ sinh hoạt tập thể tuyên truyền An toàn giao thông; tổ chức phiên tòa giả định tuyên truyền hưởng ứng ngày Pháp luật (09/11); tuyên truyền Phòng chống tệ nạn ma túy, HIV/AIDS; Phòng chống bạo lực học đường; tuyên truyền luật An ninh mạng; tổ



chức tuyên truyền các thông tin về pháp luật trên bảng tin Đoàn Thanh niên [H2-2-04-01], [H2-2-04-02], [H2-2-04-03], [H1-1-03-03], [H1-1-07-02], [H1-1-07-05].

b) Trung tâm phối hợp với một số trường đại học, cao đẳng, trung tâm hướng nghiệp tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học viên tại trung tâm vào các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, tiết sinh hoạt tập trung như: trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương; Trường Đại học Thủ Dầu Một; Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Bình Dương...; Phối hợp Quân sự phường tổ chức chương trình “*Tư vấn hướng nghiệp - Tuyển sinh quân sự*”; Trung tâm phối hợp Trung tâm hướng nghiệp Á - Âu tổ chức chương trình “*Tâm lý mùa thi*”. Trung tâm luôn đảm bảo các quyền của học viên theo thông tư số: 01/2023/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên; công tác giáo dục thanh niên được đẩy mạnh, học viên của trung tâm tham gia tất cả các hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các phong trào do Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn phường Bến Cát và trung tâm tổ chức như: tổ chức kết nạp đoàn viên mới, tham gia Hội trại truyền thống 9/1, hội diễn văn nghệ chào mừng 20/11, tham gia hoạt động thể dục thể thao bóng đá, bóng chuyền chào mừng ngày 20/11, tham gia các hoạt động giao lưu ẩm thực, tranh trí cảnh mai, cảnh đào trong dịp tết Nguyên đán, tham gia các hoạt động ngoại khóa khác [H2-2-04-04], [H2-2-04-05], [H2-2-04-03].

c) Học viên thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền của học viên, hành vi ngôn ngữ ứng xử của học viên theo quy định tại Điều 24, 25, 26 theo thông tư số: 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên. Hằng năm đánh giá kết quả xếp loại về hạnh kiểm của học viên học kỳ và cuối năm học. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng sổ chủ nhiệm, sổ gọi tên ghi điểm đánh giá hai mặt rèn luyện học lực và hạnh kiểm của học viên được phê duyệt của Ban Giám đốc trung tâm. Học kỳ, cuối năm học căn cứ kết quả học lực, rèn luyện của học viên đề nghị Giám đốc trung tâm khen thưởng cho học viên có thành tích tốt, xuất sắc, được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học. [H2-2-04-06], [H2-2-04-07], [H2-2-04-08], [H1-1-03-02], [H1-1-04-04].

1.4.2. Điểm mạnh

Trung tâm hàng năm có triển khai mục tiêu, chương trình giáo dục, các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp, nội quy của trung tâm; các quy định pháp luật của Nhà nước và chủ trương chính sách, đường lối của Đảng; tổ chức hoạt động ngoại khóa; thể dục thể thao cho học viên tham gia.

1.4.3. Điểm yếu

Trung tâm chưa tổ chức được nhiều buổi tư vấn hướng nghiệp, tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Còn học viên vi phạm nội quy của trung tâm.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc trung tâm chỉ đạo các bộ phận sau khi tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ tìm hiểu về nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho học viên sau khi ra trường.

Giám đốc trung tâm chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng hình thức hoạt động tư vấn hướng nghiệp hàng năm cụ thể: lớp 10, 11 ít nhất có 01 lần được tư vấn hướng nghiệp tại trường Đại học, 01 lần tại trường Cao đẳng, Trung cấp nghề; lớp 12 có ít nhất 01 lần tại trường Cao đẳng, Trung cấp nghề, 02 lần tại trường Đại học.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.5: Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật.

- a) Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ;
- b) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;
- c) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

2.5.1. Mô tả hiện trạng

a) Cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các điều kiện theo quy định tại thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên và các văn bản hiện hành khác; kịp thời hỗ trợ cán bộ giáo viên, nhân viên khi gặp khó khăn. Hằng năm trung tâm đánh giá báo cáo việc đảm bảo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ **[H1-1-01-02]**.

b) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ. Hằng năm trung tâm lập danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm. Bộ phận kế toán lập và lưu các chứng từ có nội dung thanh toán lương, phụ cấp và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ **[H2-2-05-01], [H2-2-05-02], [H1-1-05-03], [H2-2-02-04]**.

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và chăm sóc bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách đối với nhà giáo; được hưởng lương và phụ cấp, được cử đi học để nâng cao trình độ và nghiệp vụ; tham gia các lớp bồi dưỡng hội nghị chuyên đề; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể **[H1-1-01-02]**.

2.5.2. Điểm mạnh

Trung tâm đảm bảo tốt các điều kiện cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chăm sóc bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách đối với nhà giáo; bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể.

2.5.3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa thích ứng kịp với các yêu cầu đổi mới, còn hạn chế so với yêu cầu cần đạt.

2.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, lãnh đạo trung tâm tăng cường công tác kiểm tra, phân công những giáo viên có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm giúp đỡ đồng nghiệp hoàn thiện và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên, nhân viên học tập, bồi dưỡng nghiên cứu các tài liệu, quy định của ngành phục vụ giảng dạy; Động viên khuyến khích giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

2.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

❖ Điểm mạnh nổi bật:

Ban Giám đốc đều đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; Đội ngũ giáo viên cơ hữu, hợp đồng, thỉnh giảng đạt trình độ chuẩn đào tạo; đội ngũ nhân viên trung tâm có tinh thần đoàn kết nội bộ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trung tâm triển khai tốt mục tiêu, chương trình giáo dục, các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp, nội quy của trung tâm; triển khai giáo dục tốt các quy định pháp luật của Nhà nước và chủ trương chính sách, đường lối của Đảng.

❖ Điểm yếu cơ bản:

Kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; sổ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên chưa chú trọng xây dựng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Mở đầu: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát; địa chỉ : Đường NB2A, Khu phố Mỹ Phước, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của trung tâm đáp ứng đủ nhu cầu đa dạng hóa dạy và học. Diện tích đất: 15.026,7 m² trong đó diện tích sàn xây dựng có diện tích 5.506,7 m², có tường rào bao quanh, phòng học đúng quy cách và đồng bộ, có đủ các phòng làm việc của Ban giám đốc, giáo viên, nhân viên, thư viện, phòng hội đồng, phòng y tế, hệ thống cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn, có sân chơi, nhà để xe cho giáo viên và học viên.

Tiêu chí 3.1: Cơ sở vật chất đáp ứng nhiệm vụ của trung tâm

a) Có khuôn viên, tường rào bao quanh, biển tên của trung tâm;

b) Có phòng làm việc của Giám đốc, các Phó Giám đốc, phòng làm việc của kế toán, thủ quỹ, văn thư, phòng họp hội đồng, phòng giáo viên, phòng làm việc của các phòng (tổ) chuyên môn;

c) Có thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên; phòng bảo vệ; nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhà để xe cho học viên.

3.1.1. Mô tả hiện trạng

a) Khuôn viên trung tâm có diện tích đất: 15.026,7 m² trong đó diện tích sàn xây dựng có diện tích 5.506,7 m², có tường rào bao quanh; trong khuôn viên có nhà xe cho giáo viên và học viên; có 17 phòng học và các phòng làm việc hành chính. Biển tên trung tâm đặt theo đúng quy định tại Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có sơ đồ tổng thể từng khu [H3-3-01-01], [H3-3-01-02].

b) Trung tâm có 01 phòng làm việc của Giám đốc và 02 phòng Phó Giám đốc, 01 phòng làm việc của kế toán, 01 phòng văn thư - thủ quỹ; mỗi phòng có diện tích 16 m² nằm ở tầng trệt, lầu 1 khu hiệu bộ. Phòng hội trường ở tầng 1 khu hiệu bộ, diện tích 140 m² có trang bị đầy đủ quạt trần, máy chiếu, hệ thống âm thanh, 01 phòng thư viện 60 m², 01 phòng đoàn thể 16 m². Hằng năm trung tâm có tổ chức đánh giá, kiểm kê cơ sở vật chất và lưu đầy đủ biên bản, báo cáo theo sơ đồ từng khu của trung tâm [H3-3-01-03], [H1-1-01-02], [H1-1-05-06], [H3-3-01-01].

c) Thư viện có diện tích 60 m² có nội quy rõ ràng; có 01 phòng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh diện tích 16m². Danh mục sách báo, tài liệu tham khảo được cập nhật hằng năm phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên đọc sách, nghiên cứu tuy nhiên số lượng đầu sách, báo và tạp chí trong thư viện còn hạn chế, chưa đa dạng về thể loại, đáp ứng chưa tốt nhu cầu học tập nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên. Nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên bố trí rộng rãi, an toàn phía sau dãy hành chính [H3-3-01-04], [H3-3-01-05], [H3-3-01-06], [H1-1-05-06], [H3-3-01-01].

3.1.2. Điểm mạnh

Khuôn viên trung tâm tạo được môi trường sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Cơ sở vật chất trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý và công tác hành chính quản trị, đáp ứng yêu cầu dạy và học của trung tâm. Phòng bảo vệ, nhà để xe riêng biệt đảm bảo an toàn, tạo sự an tâm cho giáo viên, nhân viên và học viên.

3.1.3. Điểm yếu

Số lượng đầu sách, báo và tạp chí trong thư viện còn hạn chế, chưa đa dạng về thể loại, đáp ứng chưa tốt nhu cầu học tập nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, lãnh đạo trung tâm chỉ đạo viên chức quản lý thư viện xây dựng kế hoạch bổ sung thêm các đầu sách cho tủ sách pháp luật, sách đạo đức Hồ Chí Minh, các loại sách về chủ đề giáo dục sức khỏe giới tính vị thành niên và giáo dục kỹ năng sống; sách tham khảo.

Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên đẩy mạnh hơn nữa phong trào đóng góp sách và “Ngày văn hoá đọc” trong trung tâm.

Giám đốc xây dựng kế hoạch phối hợp với thư viện đơn vị liên kết trường Trung cấp Trung cấp kinh tế Bình Dương, đáp ứng nhu cầu học tập nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên.

3.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.2: Phòng học đảm bảo yêu cầu theo quy định.

a) *Phòng học đảm bảo về diện tích, ánh sáng, an toàn, có đủ thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập;*

b) *Phòng học tin học được nối mạng internet;*

c) *Phòng thí nghiệm, xưởng (phòng) thực hành có đủ thiết bị thí nghiệm tối thiểu, thiết bị dạy nghề theo yêu cầu của chương trình giáo dục.*

3.2.1. Mô tả hiện trạng

a) Năm học 2025 - 2026, trung tâm có 12 phòng học lý thuyết với diện tích mỗi phòng học trung bình là 64m²; có 08 bộ bóng đèn đôi, 04 cửa sổ, 01 cửa chính, 04 quạt trần, đảm bảo đủ ánh sáng và thông thoáng trong mọi điều kiện về thời tiết; có thiết bị chống giạt, các cửa sổ đều có song sắt bảo vệ; có ti vi 55', và trang thiết bị khác để ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy và học. Hằng năm đánh giá, thống kê theo biên bản kiểm kê cơ sở vật chất, báo cáo cơ sở vật chất [H3-3-02-01], [H1-1-01-02], [H1-1-05-06], [H3-3-01-01].

b) Phòng học Tin học có 04 phòng với 60 máy tính, được nối mạng nội bộ và đường truyền internet. Hằng năm, trung tâm thực hiện báo cáo năm học, biên bản kiểm kê cơ sở vật chất về phòng tin học được kết nối internet đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục. Quản lý trong sổ quản lý tài sản, tài chính của trung tâm [H3-3-02-02], [H1-1-03-02], [H1-1-05-06], [H1-1-05-07].

c) Có dãy phòng thực hành nghề với tổng diện tích sàn 1.931,61m² chứa thiết bị dạy nghề, thiết bị phù hợp với từng ngành nghề được thể hiện trong biên bản kiểm kê cơ sở vật chất, sổ quản lý tài sản, tài chính của trung tâm. [H3-3-02-03], [H1-1-05-06], [H1-1-05-07].

3.2.2. Điểm mạnh

Phòng học đảm bảo ánh sáng, thông thoáng, an toàn và có đủ thiết bị; phòng học tin học được nối mạng nội bộ và đường truyền internet.

3.2.3. Điểm yếu

Không có phòng thực hành thí nghiệm theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc trung tâm xây dựng kế hoạch, lộ trình mua sắm thiết bị thí nghiệm tối thiểu, thiết bị dạy nghề theo yêu cầu của chương trình giáo dục và giảng dạy các bộ môn theo nguồn tài chính ngân sách cấp hằng năm.

Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn tổ chức cuộc thi mô hình thực hành, thí nghiệm ảo để làm thiết bị đồ dùng dạy học và nâng cao tính sáng tạo trong giáo viên.

3.2.5. Tự đánh giá: Không đạt do không có phòng thực hành thí nghiệm.

Tiêu chí 3.3: Các công trình phục vụ sinh hoạt.

a) Có phòng y tế với trang thiết bị y tế tối thiểu đối với trường học và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định;

b) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, hệ thống cung cấp nước, thoát nước đạt tiêu chuẩn;

c) Có phòng nghỉ cho giáo viên, khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, riêng đối với nam và nữ, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

3.3.1. Mô tả hiện trạng

a) Phòng Y tế được bố trí tại tầng một gần các phòng học văn hóa, các thiết bị y tế thiết yếu phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu đúng quy định, sử dụng tốt. Danh mục các loại thuốc được mua sắm hàng năm gồm các loại thuốc thiết yếu; số lượng vừa đủ, còn hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, được ghi chép và cập nhật đầy đủ trong sổ cấp phát thuốc được đánh giá và kiểm kê hàng năm theo quy định [H3-3-03-01], [H3-3-03-02], [H1-1-05-06].

b) Nước sinh hoạt sử dụng nước máy đạt tiêu chuẩn an toàn về chất lượng theo quy định có hệ thống ống dẫn đến các phòng sử dụng. Nước uống đảm bảo về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn cơ sở cung cấp nước uống rõ ràng, uy tín và được Công ty cổ phần- tổng công ty nước-môi trường Bình Dương chứng nhận đạt tiêu chuẩn [H3-3-03-03], [H3-3-03-04], [H3-3-01-01].

c) Có phòng nghỉ trưa riêng cho giáo viên nam và giáo viên nữ. Khu vực vệ sinh riêng cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên riêng đối với nam và nữ, đầy đủ đảm bảo vệ sinh môi trường tuy nhiên công trình vệ sinh của học viên thường xuyên bị hỏng do ý thức chưa tốt trong việc giữ gìn tài sản chung của học viên; gây tốn kém kinh phí sửa chữa [H3-3-03-05], [H1-1-01-02], [H1-1-05-06], [H3-3-01-01].

3.3.2. Điểm mạnh

Phòng Y tế có đầy đủ thiết bị y tế thiết yếu phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên; nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo đủ sử dụng, chất lượng, an toàn; có khu vực vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên đảm bảo vệ sinh môi trường, có đầy đủ xà phòng rửa tay và nước sát khuẩn theo quy định.

3.3.3. Điểm yếu

Công tác vệ sinh trường lớp được tổ chức tổng vệ sinh thường xuyên. Tuy nhiên vẫn còn một số học viên chưa có ý thức tốt trong việc giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ tài sản trung tâm.

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo Giám đốc xây dựng kế hoạch sửa chữa các thiết bị vệ sinh đã hư hỏng vào đầu năm học theo nguồn tài chính ngân sách cấp hằng năm và xã hội hóa.



Đoàn thanh niên thường xuyên nhắc nhở học viên trong các tiết sinh hoạt dưới cờ về việc bảo quản tài sản trung tâm; giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt nhắc nhở và có biện pháp xử lý khi học sinh vi phạm.

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.4: Khai thác, tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương để mở rộng hoạt động giáo dục của trung tâm.

a) Khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương;

b) Khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

c) Liên kết với hệ thống thư viện của địa phương, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

3.4.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm phối hợp đào tạo với trường Trung cấp kinh tế Bình Dương; năm học 2021-2022 mở 02 lớp 10; năm 2022-2023 mở 05 lớp 10, 01 lớp 11; năm 2023-2024 mở 04 lớp 10, 05 lớp 11, 01 lớp 12; năm 2024-2025 mở 02 lớp 10, 04 lớp 11, 04 lớp 12; năm 2025-2026 mở 03 lớp 10, 02 lớp 11, 04 lớp 12. Trung tâm cũng phối hợp với trường Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ mở các lớp văn hóa chương trình GDTX cấp THPT: năm 2023-2024 mở 03 lớp 10; năm 2024-2025 mở 06 lớp 10, 03 lớp 11; năm 2025-2026 mở 04 lớp 10, 06 lớp 11, 03 lớp 12 nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho học viên có thể vừa theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông vừa tham gia học nghề trung cấp, thể hiện trong hợp đồng nguyên tắc đào tạo, biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất - trang thiết bị, hàng năm tổ chức đánh giá báo cáo cụ thể. Trung tâm chưa khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương [H3-3-04-01], [H3-3-04-02].

b) Trung tâm chưa xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương để mở rộng hoạt động của trung tâm.

c) Trung tâm chưa xây dựng kế hoạch liên kết với hệ thống thư viện của địa phương, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

3.4.2. Điểm mạnh

Trung tâm đã tận dụng các phòng học, phòng thực hành, phòng thư viện của trường Trung cấp kinh tế Bình Dương và trường Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ đào tạo ngành nghề, đáp ứng nhu cầu vừa học văn hoá vừa học nghề trung cấp, sơ cấp cho học viên.

3.4.3. Điểm yếu

Trung tâm chưa khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương; sử dụng các

nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Trung tâm chưa liên kết với hệ thống thư viện của địa phương để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo Giám đốc trung tâm chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng các phường, các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông mở các lớp đáp ứng theo nhu cầu của người học trên địa bàn Bến Cát để khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương.

Giám đốc xây dựng kế hoạch liên kết hệ thống thư viện của địa phương để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

3.4.5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

❖ Điểm mạnh nổi bật:

Cơ sở vật chất Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát đáp ứng được nhu cầu đa dạng về dạy và học chương trình giáo dục phổ thông hệ giáo dục thường xuyên, tổ chức các lớp học, khóa học theo nhu cầu của người học trên địa bàn Bến Cát, liên kết đào tạo đa dạng các ngành trình độ trung cấp.

❖ Điểm yếu cơ bản:

Trung tâm chưa khai thác, tận dụng cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục, các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Bến Cát để mở rộng hoạt động giáo dục của trung tâm.

Số lượng đầu sách, báo và tạp chí trong thư viện còn hạn chế, chưa đa dạng về chủng loại. Thư viện chưa bố trí máy tính để tìm hiểu tài liệu điện tử.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/4.

Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hóa giáo dục

Mở đầu: Trong những năm qua, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát đã xây dựng tốt quan hệ giữa trung tâm, gia đình và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học viên có sự phối hợp hiệu quả, hỗ trợ trung tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học viên. Trung tâm phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức hội trại truyền thống cho học viên khối 12 nhằm tư - hướng nghiệp và trao tặng học bổng cho học viên hiếu học, vượt khó. Bên cạnh đó, trung tâm luôn tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Hiện nay, phụ huynh và học viên khi đến đăng ký nhập học tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Bến Cát được cải thiện đáng kể, đánh giá về năng lực dạy học và quản lý học viên có thay đổi theo chiều hướng tích cực, đầy đủ hơn về cấp học trung học phổ thông (Giáo dục thường xuyên). Tuy nhiên, người học chỉ tập trung học văn hóa chưa chú trọng nhiều đến việc học nghề. Việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể trên địa bàn để tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời có phần hạn chế.

Tiêu chí 4.1: Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị

- a) *Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập;*
- b) *Huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục;*
- c) *Tổ chức các chương trình giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trên địa bàn.*

4.1.1. Mô tả hiện trạng

- a) Trung tâm đã thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập như sau:

Công tác tuyên truyền được triển khai tích cực từ lãnh đạo phường Bến Cát - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, lãnh đạo ngành Giáo dục đào tạo đến tận cơ sở (Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên). Với Cấp ủy - Ban giám đốc bằng hình thức và nội dung tuyên truyền phong phú, đã huy động được sự tham gia tích cực của toàn xã hội, từ đó đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của việc học tập suốt đời. Cùng với đó tuyên truyền hình ảnh về xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy công tác khuyến học, khuyến tài trong Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát đi vào chiều sâu và thực chất. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên trung tâm cũng nâng cao ý thức trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền vai trò của xây dựng xã hội học tập. [H1-1-02-05], [H2-2-04-05].

- b) Việc huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đã được trung tâm thực hiện:

Đơn vị xây dựng, gây quỹ giúp các em có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học vươn lên trong học tập. Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế, trung tâm đã kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học viên, Trung tâm xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân thông qua các cuộc họp, thư kêu gọi... Đa phần cha mẹ học viên nhận thức ý nghĩa của chương trình nên hưởng ứng tích cực. Các nguồn lực huy động từ các tổ chức cá nhân đều được trung tâm lên danh sách chi tiết, đầy đủ và công khai trong các cuộc họp của trung tâm. Căn cứ vào kết quả huy động, trung tâm xây dựng kế hoạch sử dụng và sử dụng theo đúng mục đích quy định để tăng cường phương tiện thiết bị dạy học, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, khen thưởng học viên, hỗ trợ học viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn được đến trường. Hoạt động thu, chi của các nguồn lực này đều được bộ phận phụ trách của trung tâm

quản lý theo quy định. Sổ quản lý tài sản, tài chính này được thực hiện theo đúng quy định tài chính và hằng năm đều được cơ quan chức năng kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật. Sổ sách, chứng từ tài chính về huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục được thực hiện đúng quy định, chế độ tài chính [H4-4-01-01], [H4-4-01-02], [H4-4-01-03].

c) Trung tâm đã tổ chức các chương trình giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trên địa bàn như:

Trung tâm tổ chức các lớp văn hóa dạy chương trình giáo dục thường xuyên, năm học 2023 - 2024 dạy Chương trình phổ thông 2018 cho học viên khối 10, 11 đồng thời vẫn tiếp tục dạy chương trình 2006 cho học viên khối 12 theo hình thức cuốn chiếu. Số liệu học viên 05 năm có nhiều thay đổi như sau: Năm học 2021-2022 có 31 lớp với 1217 học viên; Năm học 2022-2023 có 35 lớp với 1392 học viên; Năm học 2023-2024 có 42 lớp với 1737 học viên; Năm học 2024-2025 có 46 lớp với 1917 học viên; Năm học 2025-2026 có 45 lớp với 1870 học viên.

Nhiệm vụ chính của trung tâm là thực hiện đào tạo nghề và giáo dục thường xuyên. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, trung tâm đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học triệt để hơn, sâu rộng hơn đến từng cán bộ quản lý, giáo viên, học viên thông qua công tác bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp của giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học viên, sắp xếp thời khóa biểu... Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp; tham gia các cuộc thi học viên giỏi cấp tỉnh. Bên cạnh đó, trung tâm đã tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh, học viên đầu cấp, nhân dân trên địa bàn về những lợi ích của việc học nghề theo hình thức vừa học văn hóa, vừa học trung cấp nghề, sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, học viên có bằng văn hóa bậc Trung học phổ thông và bằng Trung cấp nghề, được các đơn vị, doanh nghiệp liên kết giới thiệu việc làm sau khi ra trường [H1-1-01-04], H1-1-03-02].

4.1.2. Điểm mạnh

Trung tâm đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Đa dạng hóa chương trình giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trên địa bàn. Đã liên kết với Trung tâm ngoại ngữ Đại Bắc Âu tổ chức được 2 lớp học Tiếng Anh.

4.1.3. Điểm yếu

Hiệu quả của công tác phối hợp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, hỗ trợ chuyên môn cho các trung tâm học tập cộng đồng có lúc, có nơi còn chưa cao. Các chương trình giáo dục ngắn hạn đáp ứng nhu cầu người học chưa phong phú (chỉ có 01 nghề sơ cấp Tin học cơ bản, dưới 03 tháng).

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc trung tâm tích cực chủ động lập kế hoạch tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng để xây dựng, chủ động hơn trong việc tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn thu hút người học trên địa bàn. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa từ các nhà sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo hình thức đào tạo nguồn nhân lực gắn với yêu cầu sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Tăng cường hơn nữa sự chủ động và phối hợp về chuyên môn với các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn.

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4.2: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển trung tâm.

a) Có nhiều hình thức phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh;

b) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên học giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn;

c) Thực hiện tốt các chương trình phối hợp hoạt động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập.

4.2.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm có nhiều hình thức phối hợp với các tổ chức, Đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh:

Tổ chức từ 03 đến 04 đợt Hội nghị cha mẹ học viên/ năm học để thông tin kịp thời về tình hình học tập của con em đang theo học tại trung tâm, cùng phụ huynh kết nối chặt chẽ giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội. Phối hợp với Đoàn thanh niên thông qua việc tổ chức các hoạt động phong trào, phát động các đợt thi đua học tập, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa... giáo dục các em về lối sống lành mạnh, có lý tưởng. Công đoàn trung tâm làm tốt các công tác bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động, tham gia tổ chức Hội nghị viên chức - người lao động. Tổ chức các đợt thao giảng giúp công đoàn viên - giáo viên nâng cao chất lượng dạy học; vận động công đoàn viên tham gia các hoạt động từ thiện, hỗ trợ tương thân tương ái cả trong và ngoài nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Kết hợp bộ phận Y tế, tổ chức các hình thức tuyên truyền, các cuộc thi tìm hiểu vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống bệnh tật, các loại tai nạn và cách phòng tránh, sức khỏe sinh sản vị thành niên... nhằm nâng cao chất lượng y tế học đường cho giáo viên và học viên. [H4-4-02-01], [H4-4-02-02].

b) Trung tâm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên giỏi, học viên xuất sắc và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn. Huy động nguồn lực tự nguyện đúng theo quy định của các tổ chức, cá nhân và sử dụng hiệu quả. Tặng học bổng khích lệ những học viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Nguồn hỗ trợ cũng được sử dụng vào

việc khen thưởng học viên đỗ Đại học, Cao đẳng hằng năm; hỗ trợ học phí cho học viên hộ nghèo, trao học bổng cho đoàn viên thanh niên có thành tích tốt và vượt khó trong học tập. Ngoài ra, nguồn lực này còn được dùng để trồng cây xanh tạo bóng mát, xây bồn hoa tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp; thuê mướn dù bạt che nắng và hệ thống âm thanh phục vụ các buổi lễ tổ chức sinh hoạt ngoài trời. Việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính huy động được từ các nguồn hỗ trợ tự nguyện được Trung tâm rất chú trọng. Các nguồn quỹ đều được công bố công khai số lượng thu và các khoản chi. Lập hồ sơ lưu chi tiết đến từng hoạt động và số tiền chi cho hoạt động đó. Báo cáo quỹ Hội cha mẹ học viên năm học; Báo cáo quỹ khuyến học năm học.... Sổ sách, chứng từ tài chính về cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện đúng quy định, chế độ tài chính. [H4-4-01-01], [H4-4-01-02].

c) Trung tâm thực hiện tốt các chương trình phối hợp hoạt động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập:

Hằng năm trung tâm và các tổ chức, đoàn thể và cá nhân có các hình thức báo cáo đánh giá việc thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động, huy động các nguồn lực và phát huy các nguồn lực tự nguyện; Báo cáo năm học, Báo cáo quỹ Hội cha mẹ học viên các năm, Báo cáo quỹ Khuyến học.... Huy động được nguồn lực đóng góp từ quỹ Cha mẹ học viên chăm lo hỗ trợ các hoạt động giáo dục như; hỗ trợ quỹ khen thưởng học viên (khen thưởng học viên giỏi, xuất sắc, đạt giải các kỳ thi; hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn); hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa cho học viên; hỗ trợ tăng cường, cải tạo cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy và học. Trung tâm cũng đã thực hiện rất tốt các chương trình phối hợp hoạt động với các tổ chức, đoàn thể và cá nhân tổ chức thành công các phong trào; các đợt vận động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập [H4-4-02-03], [H4-4-02-01].

4.2.2.Điểm mạnh

Đơn vị đã xây dựng được mối quan hệ tích cực với các tổ chức, cá nhân, đoàn thể để trung tâm có một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hiệu quả và có chất lượng, tạo sự yên tâm cho người dân khi gửi con em mình theo học. Trung tâm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp để củng cố và xây dựng cơ sở vật chất đơn vị, khen thưởng học viên giỏi, học viên có hoàn cảnh khó khăn... Tham mưu tốt với chính quyền địa phương về việc tổ chức và thực hiện chương trình phối hợp hoạt động hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi, mọi thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

4.2.3.Điểm yếu

Công tác huy động các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, trang thiết bị dạy học; khen thưởng những học viên giỏi, học viên xuất sắc và hỗ trợ những học viên có hoàn cảnh khó khăn còn hạn chế.

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo Giám đốc trung tâm chỉ đạo các bộ phận lập kế hoạch tăng cường tham mưu các cấp về việc bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại cho trung tâm. Huy động các nguồn lực xã hội hóa tối đa cho công tác giáo dục. Phối hợp với các trường đại học có uy tín đến để tư vấn chọn ngành, nghề cho học viên sau tốt nghiệp trung học phổ thông. Liên kết với các trường dạy nghề để mở rộng thêm đối tượng học tập. Vận động các ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và cá nhân ở địa phương tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập.

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4.3: Thực hiện hiệu quả việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp

a) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo;

b) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để huy động người theo học các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ;

c) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để hỗ trợ tìm việc làm cho học viên.

4.3.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm đã liên kết với trường Đại học Huế và Đại học kinh tế kỹ thuật Bình Dương mở 3 lớp Tin học cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu học nghề của học viên trung tâm (203 học viên tham gia). [H4-4-03-01].

b) Trung tâm phối hợp trường Trung cấp kinh tế Bình Dương và trường Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ, tạo điều kiện, cơ hội cho học viên có thể vừa theo học chương trình văn hóa phổ thông vừa tham gia học nghề. [H4-4-03-02].

c) Trung tâm đã tổ chức phối hợp với các trường đại học như Đại học Thủ Dầu Một, Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương, Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Gia Định, Công ty hướng nghiệp Á Âu tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học viên [H4-4-03-03], [H4-4-02-03].

4.3.2. Điểm mạnh

Trung tâm đã tích cực phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, trường Trung cấp kinh tế Bình Dương, trường Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ, trường Đại học Huế, Đại học kinh tế kỹ thuật Bình Dương... nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho học viên tham gia học nghề.

4.3.3. Điểm yếu

Trung tâm chưa chiêu sinh được học viên tham gia các lớp nghề sơ cấp như nấu ăn đãi tiệc, trồng rau an toàn, điện công nghiệp... mặc dù đã được Sở LĐ-TB&XH tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp.

4.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc trung tâm chỉ đạo các bộ phận lập kế hoạch phối hợp, chủ động phối hợp với các công ty, xí nghiệp để hỗ trợ tìm việc làm cho học viên.

4.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

❖ Điểm mạnh nổi bật:

Từ khi thành lập, trung tâm đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhiệm vụ chính trị, xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa Trung tâm - Gia đình - Xã hội trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Chủ động tìm hiểu, khảo sát nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn để xây tổ chức các lớp giáo dục thường xuyên đáp ứng được yêu cầu phát triển của địa phương.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát có nhiều giải pháp tích cực trong công tác xã hội hóa giáo dục ở địa phương, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời. Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển trung tâm.

❖ Điểm yếu cơ bản:

Công tác huy động các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, trang thiết bị dạy học; khen thưởng những học viên học giỏi và hỗ trợ những học viên có hoàn cảnh khó khăn còn hạn chế.

Việc liên kết với các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, huy động người theo học các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tìm việc làm cho học viên tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện chưa tốt.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Trung tâm đã xây dựng kế hoạch chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ và phân công Phó Giám đốc chuyên môn thực hiện kiểm tra, đánh giá tiến độ cũng như hiệu quả thực hiện, xem đây là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên theo quý, học kỳ và cuối năm. Bên cạnh đó, trung tâm cũng chủ động xây dựng các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn như: Ứng dụng công nghệ thông tin, Tiếng Anh cơ bản... đáp ứng về nhu cầu người học. Đề định hướng cho các em về nghề nghiệp trong tương lai trung tâm đã liên kết với các trường Trung cấp kinh tế Bình Dương, trường Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ mở các lớp các lớp liên kết tạo điều kiện cho học viên vừa học văn hoá vừa học nghề. Ngoài ra, Ban Giám đốc đã chỉ đạo và khuyến khích học viên toàn trung tâm tham gia nhiều công tác xã hội như: Xuân tình nguyện, Hoa phượng đỏ... của thành đoàn Bến Cát để chăm sóc, quét dọn, thắp hương tại Nghĩa trang liệt sĩ Bến Cát. Từ những nỗ lực không ngừng của tập thể sư phạm trung tâm, kết quả giáo dục trong

05 năm trở lại đây cho thấy, tỷ lệ học viên học lực khá, giỏi và đạt hạnh kiểm từ khá trở lên đã tăng theo hằng năm; tỷ lệ học viên xếp loại yếu kém về học lực và hạnh kiểm, tỷ lệ học viên bỏ học đã giảm rõ rệt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân

a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;

b) Thực hiện kế hoạch thời gian năm học, khóa học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định;

c) Hằng tháng, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

5.1.1.Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần [H1-1-01-02].

b) Trung tâm đảm bảo việc thực hiện biên chế thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương (nay là sở GDĐT TP. Hồ Chí Minh), triển khai thực hiện đúng đủ phân phối chương trình từng môn, từng hoạt động và nội dung giáo dục theo quy định; Định kỳ đánh giá, rà soát việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, khóa học, qua đó điều chỉnh kịp thời. Đội ngũ nhân sự còn thiếu nên cũng gặp khó khăn trong thực hiện. [H1-1-03-01], [H1-1-03-02].

c) Trung tâm thực hiện Sở nghị quyết đề rà soát đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch giảng dạy học tập năm học, học kỳ, tháng. Việc kiểm tra rà soát này được xem như một tiêu chí để đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ cuối học kỳ. Trung tâm kịp thời thực hiện các báo cáo đánh giá công tác rà soát việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học [H1-1-03-02], [H1-1-04-03].

5.1.2.Điểm mạnh

Trung tâm xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể, chi tiết theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Các kế hoạch được tổ chức thực hiện theo đúng thời gian năm học, khóa học; kế hoạch giảng dạy và học tập thực hiện đúng theo quy định. Công tác rà soát, đánh giá các kế hoạch được trung tâm thực hiện theo quy định, có báo cáo, nhận xét, đánh giá đầy đủ theo từng năm học.

5.1.3.Điểm yếu

Đơn vị còn thiếu giáo viên một số môn nên thực hiện kế hoạch chuyên môn còn bị động.

5.1.4.Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo: Ban Giám đốc trung tâm tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chuyên môn, Trung tâm lập tờ trình gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tuyển bổ sung viên chức còn thiếu.

5.1.5.Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.2: Xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn

a) Chủ động xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ được thực hiện theo thời gian linh hoạt và các phương thức tổ chức dạy học đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học;

c) Thực hiện các chương trình đã được phê duyệt; định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các chương trình để điều chỉnh phù hợp.

5.2.1.Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm đã xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho các nghề sơ cấp, dưới 03 tháng. Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội chủ trì xây dựng chương trình trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng. Hằng năm, Trung tâm đã thực hiện khảo sát và tổng hợp nhu cầu học tập cho người dân phường Bến Cát và các xã/phường lân cận nhằm chủ động hơn trong xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn. Đã hợp đồng mở 03 lớp tin học lấy chứng chỉ Tin học cơ bản [H5-5-02-01]; [H5-5-02-02]; [H5-5-02-03]; [H5-5-02-04]; [H1-1-01-04]; [H4-4-02-03]; [H4-4-03-02]

b) Trung tâm báo cáo đánh giá các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và các phương thức tổ chức dạy học tạo điều kiện thuận lợi cho người học. Công tác phối hợp, liên kết của trung tâm với các cơ sở để đào tạo các lớp bồi dưỡng ngắn hạn như Tin học cơ bản, Liên kết với trường Trung cấp kinh tế Bình Dương, trường Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ, điều tra nhu cầu học tập trong địa bàn [H5-5-02-02]; [H5-5-02-03]; [H5-5-02-04]; [H1-1-01-04].

c) Trung tâm thực hiện chương trình dạy nghề sơ cấp ngắn hạn như Tin học cơ bản đã được phê duyệt của Sở Lao động - Thương binh- Xã hội và cấp mã ngành nghề. Trung tâm tổ chức dạy 03 lớp Tin học văn phòng cho cấp chứng chỉ. Thường xuyên đánh giá, cập nhật các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức thông qua báo cáo năm học hàng năm [H5-5-02-01]; [H5-5-02-02]; [H5-5-02-03]; [H5-5-02-04]; [H1-1-01-04]; [H4-4-02-03]; [H4-4-03-02].

5.2.2.Điểm mạnh

Trung tâm đã xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn; cập nhật, bổ sung nội dung các chương trình kịp thời; khảo sát và tổng hợp nhu cầu học tập cho người dân; đánh giá, cập nhật chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức.

5.2.3.Điểm yếu

Điều tra nhu cầu học tập chưa sâu rộng trong địa bàn.

5.2.4.Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, Ban Giám đốc lập kế hoạch thực hiện khảo sát, khảo sát sâu rộng trên địa bàn phường Bến Cát sau khi sáp nhập chính quyền địa phương hai cấp từ 01/7/2025.

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5.3: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giáo dục

a) *Dành thời gian cho học viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao phù hợp;*

b) *Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục truyền thống dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, kỹ năng sống cho học viên với các hình thức đa dạng và phù hợp;*

c) *Đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phân công chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

5.3.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm dành nhiều thời gian để tổ chức cho học viên tham gia tích cực các phong trào và hoạt động do Thành đoàn Bến Cát và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trung tâm tổ chức. Học viên tại trung tâm ngoài học văn hóa còn tham gia các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, trung tâm xây dựng đa dạng các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ cho học viên và được học viên hưởng ứng, tham gia rất tích cực: Tổ chức tập huấn cho cán bộ Đoàn đầu năm; tổ chức hội thi học viên giỏi, hoa điểm 10 nhân Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11, văn nghệ tri ân thầy cô; tổ chức trang trí mai đào, hội chợ ẩm thực, thời trang tái chế, văn nghệ Mừng Đảng Mừng Xuân; tổ chức tháng hành động vì thanh niên; tổ chức ngày hội tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12... được khám phá bản thân mình nhiều hơn, rèn luyện sức khỏe, nâng cao khả năng tư duy... Trung tâm thường xuyên khuyến khích, hỗ trợ dụng cụ bóng đá, bóng chuyền cho học viên tham gia tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe [H5-5-03-01], [H5-5-03-02], [H5-5-03-03].

b) Trung tâm luôn theo sát hướng dẫn của Phòng GDTrH-TX - Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương; của thành đoàn Bến Cát để tổ chức tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, kỹ năng sống cho học viên dưới các hình thức: Kể chuyện về tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh vào giờ sinh hoạt dưới cờ hàng tuần; tuyên truyền và hỏi đáp về các ngày lễ lớn; tổ chức các chuyên đề về an toàn giao thông, bạo lực học đường, tác hại của ma túy; tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, ngày hội việc làm; tổ chức tìm hiểu các hình thức nghệ thuật dân gian,... Qua tất cả các hoạt động đó, học viên hiểu rõ hơn về truyền thống hào hùng của dân tộc ta, càng yêu quê hương, đất nước, rèn luyện thêm kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết vấn đề... [H5-5-03-04].

c) Trung tâm luôn thực hiện đầy đủ các kế hoạch Xuân tình nguyện và Hoa phượng đỏ hàng năm của Thành đoàn, thực hiện đúng phân công của Thành đoàn và có đề ra Kế hoạch riêng của Đoàn trung tâm về việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước,

mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Đoàn Trung tâm thường xuyên tổ chức ngày thứ bảy văn minh nhằm chăm sóc, tổng vệ sinh, thắp nhang tưởng niệm tại khu di tích lịch sử, Nghĩa trang liệt sĩ Bến Cát vào các ngày Thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, ngày Thương binh liệt sĩ; tổ chức thăm và tặng quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng trong hoạt động Xuân tình nguyện, thăm và tặng quà cho gia đình chính sách liệt sĩ nhân ngày 27/7 trong hoạt động hè, Hoa phượng đỏ [H5-5-03-05].

5.3.2.Điểm mạnh

Trung tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được học viên và giáo viên quan tâm, hưởng ứng nhiệt tình; các hoạt động diễn ra sôi nổi và đã tạo ra môi trường giáo dục thân thiện, năng động, thu hút, đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục toàn diện cho học viên. Đồng thời, trung tâm đã thực hiện hiệu quả công tác giáo dục truyền thống dân tộc, tình yêu quê hương đất nước và rèn luyện kỹ năng sống cho học viên thông qua việc thăm hỏi, chăm sóc các địa chỉ đỏ ở địa phương và các hoạt động ngoại khóa.

5.3.3.Điểm yếu

Kinh phí dành cho các hoạt động ngoại khóa còn hạn chế, dẫn đến quy mô tổ chức chưa lớn và chưa thực sự thu hút đông đảo học viên tham gia.

5.3.4.Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, Ban Giám đốc tích cực tham mưu với các cấp quản lý để tăng nguồn ngân sách; đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động các tổ chức và doanh nghiệp liên kết cùng tài trợ. Đổi mới hình thức tổ chức theo hướng trải nghiệm thực tế, gắn với nhu cầu của học viên để tăng tính sinh động.

5.3.5.Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5.4: Đảm bảo các yêu cầu khi liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

a) *Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị và cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu của từng ngành liên kết đào tạo;*

b) *Quản lý giáo viên thỉnh giảng, quản lý học viên để đảm bảo chất lượng đào tạo;*

c) *Thực hiện trách nhiệm theo hợp đồng liên kết đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về việc liên kết đào tạo.*

5.4.1.Mô tả hiện trạng

a) Năm học 2025-2026, trung tâm có 12 phòng học lý thuyết, 04 phòng Tin học ứng dụng với gần 60 máy vi tính có nối mạng internet; các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết để phục vụ công tác giảng dạy văn hóa cũng như liên kết đào tạo nghề. Đội ngũ cán bộ quản lý của trung tâm đạt chuẩn và trên chuẩn, đủ tâm và tầm để thực hiện công tác đào tạo với đơn vị liên kết; trung tâm có hợp đồng ký kết và bản ghi nhớ với các cơ sở liên kết đào tạo [H2-2-01-01], [H3-3-02-03], [H4-4-03-01], [H4-4-03-02].



b) Báo cáo hàng năm của trung tâm có nội dung đánh giá việc quản lý giáo viên thỉnh giảng, quản lý học viên để đảm bảo chất lượng đào tạo; Lực lượng giáo viên thỉnh giảng có đầy đủ hồ sơ, văn bằng theo quy định, có nghiệp vụ sư phạm chuẩn và trên chuẩn, tâm huyết với nghề; Giáo viên giảng dạy theo hợp đồng thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách: Sổ ghi đầu bài, sổ gọi tên ghi điểm, kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục [H1-1-04-03], [H1-1-04-04], [H1-1-04-05], [H2-2-02-08], [H2-2-04-07].

c) Trung tâm tổ chức báo cáo, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về liên kết đào tạo thông qua báo cáo năm học. Trung tâm chưa tổ chức đánh giá của các đơn vị, cá nhân về việc thực hiện liên kết đào tạo [H4-4-03-02].

5.4.2.Điểm mạnh

Trung tâm có đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện dạy học thiết yếu cho tất cả các phòng học, phòng bộ môn, đáp ứng được các yêu cầu về liên kết đào tạo. Cán bộ quản lý có đầy đủ năng lực, uy tín và phù hợp với yêu cầu từng ngành liên kết đào tạo. Trung tâm có lực lượng giáo viên nhiệt huyết, có đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định, đáp ứng được việc giảng dạy. Trung tâm thực hiện đúng, đủ các hợp đồng liên kết đào tạo, với các đối tác và báo cáo đầy đủ với cấp trên.

5.4.3.Điểm yếu

Chưa có được sự đánh giá của các đơn vị, cá nhân về việc thực hiện liên kết đào tạo.

5.4.4.Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc xây dựng kế hoạch, giám sát thường xuyên tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức cho các đơn vị, cá nhân liên kết đào tạo thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến làm cơ sở để điều chỉnh, bổ sung chiến lược xây dựng và phát triển trung tâm trong năm học và các năm tiếp theo.

5.4.5.Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục và hiệu quả giáo dục

a) *Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học viên theo học chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và chương trình trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục;*

b) *Học viên học các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Học viên hoàn thành các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ góp phần đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.*

5.5.1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm theo dõi thống kê, báo cáo kết quả học tập và rèn luyện hạnh kiểm của đối tượng theo học này. Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm xếp loại đạt trở lên của học viên tại trung tâm theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông luôn đạt tỷ lệ cao ($> 90\%$). Kết quả thi tốt nghiệp hàng năm đều trên 98%. Kết quả đỗ tốt nghiệp THPT cụ thể qua các năm như sau: Năm học 2021-2022 đạt tỉ lệ 99,43%; Năm học 2022-2023 đạt tỉ lệ 98,54%; Năm học 2023-2024 đạt tỉ lệ 99,04%; Năm học 2024-2025 đạt tỉ lệ 98,91% được thể hiện trên thống kê tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm của sở GDĐT, Sở gọi tên ghi điểm [H1-1-03-02], [H1-1-04-04].

b) Học viên học các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức kỹ năng, chuyển giao công nghệ có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn được thể hiện qua các báo cáo năm học hàng năm [H1-1-01-04].

c) Học viên tại trung tâm, sau khi tốt nghiệp đã tự tin tham gia lao động sản xuất hoặc tiếp tục theo học ở các cấp cao hơn, góp phần phát triển kinh tế xã hội cho địa phương; trung tâm thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập khi học viên tham gia học Tin học, học nghề của học viên ở mỗi học kỳ. Vì thế, tỉ lệ học viên đạt chứng chỉ cao ($> 80\%$). Kết quả học tập của từng học viên theo từng cấp học được lưu tại bộ phận giáo vụ. Trung tâm thiếu thông tin phản hồi của người học, các tổ chức xã hội, đoàn thể, các doanh nghiệp sử dụng lao động [H4-4-03-03], [H5-5-02-02].

5.5.2. Điểm mạnh

Trung tâm đã mở các lớp học theo chương trình giáo dục phù hợp, đáp ứng yêu cầu người học. Học viên theo học tại trung tâm sau khi hoàn thành chương trình học tập đã vận dụng kiến thức, kỹ năng được học vào thực tiễn công việc; sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đã đỗ vào các trường Cao đẳng, Đại học có uy tín với tỷ lệ cao tăng theo hàng năm.

5.5.3. Điểm yếu

Thiếu thông tin phản hồi của người học, các tổ chức xã hội, đoàn thể, các doanh nghiệp sử dụng lao động.

5.5.4 Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc trung tâm xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát ý kiến phản hồi của người học, tổ chức xã hội, đoàn thể, các doanh nghiệp sử dụng lao động về khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học viên đã hoàn thành các chương trình giáo dục; tổng hợp làm cơ sở điều chỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo của trung tâm.

5.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

❖ Điểm mạnh nổi bật:

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát đã thực hiện tốt việc giảng dạy cho đối tượng học chương trình giáo dục thường xuyên lấy bằng trong hệ thống giáo dục quốc dân và liên kết đào tạo, bồi dưỡng nghề ngắn

hạn... cập nhật kiến thức kỹ năng, chuyển giao công nghệ cơ bản đáp ứng nhu cầu người học.

Trung tâm đặc biệt chú trọng đến các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hoạt động trải nghiệm để đem lại hiệu quả cho công tác giáo dục toàn diện học viên.

❖ **Điểm yếu cơ bản:**

Trung tâm chưa thực hiện tốt việc liên kết đào tạo, bồi dưỡng nghề ngắn hạn với các cơ sở, đơn vị giáo dục khác; chưa có được sự đánh giá phản hồi của các tổ chức, cá nhân (phiếu hỏi ý kiến, thư góp ý...) về các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển giao công nghệ một cách linh hoạt và các phương thức tổ chức dạy học đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5.

III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ % các chỉ số đạt: 71/72, tỉ lệ: 98,6%.
- Số lượng và tỉ lệ % các chỉ số không đạt: 1/72, tỉ lệ: 1,4%.
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt: 23/24, tỉ lệ: 95,8%.
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí không đạt: 1/24, tỉ lệ: 4,2%.
- Cấp độ đánh giá mà Trung tâm đạt được: cấp độ 2.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 31 Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Bến Cát tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bến Cát về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Trung tâm kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của Trung tâm ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Hồng Hạnh



PHẦN III
PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

TIÊU CHUẨN 1: CÔNG TÁC QUẢN LÝ



			nhiệm kỳ 2025-2030 ngày 18/08/2025		
		- Kế hoạch khảo sát điều tra nhu cầu học nghề giới thiệu việc làm đối với lao động trên địa bàn - Phiếu khảo sát điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. - Bảng tổng hợp kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. Bảo cáo kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu học nghề, giới thiệu việc làm đối với lao động trên địa bàn	-Số: 24a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/02/2025 -Số: 51a/BC-GDNN- GDTX ngày 26/04/2025 -Số: 50a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/03/2024 -Số: 06a/BC-GDNN- GDTX ngày 21/05/2024 -Số: 30a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2023 -Số: 69a/BC-GDNN- GDTX ngày 22/05/2023 -Số: 27a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2022 -Số: 49a/BC-GDNN- GDTX ngày 28/05/2022 -Số: 26a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/02/2021 -Số: 39a/BC-GDNN- GDTX ngày 27/05/2021	Ban Giám đốc	
4	[H1-1-01-04]				
5	[H1-1-01-05]	Hình ảnh công bố, niêm yết chiến lược phát triển Trung tâm	-Giai đoạn 2025-2026, tầm nhìn đến năm 2030	Ban Giám đốc	

	6	[HI-1-01-06]	Công bố chiến lược phát triển Trung tâm giai đoạn 2025-2026, tầm nhìn đến năm 2030 tại trang Website của Trung tâm	Hiện hành	Ban Giám đốc	
Tiêu chí 1.2	1	[HI-1-02-01]	Biên bản phối hợp phòng Lao động thương binh xã hội Bến Cát biên soạn chương trình dạy nghề sơ cấp. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hợp đồng hợp tác với các tổ chức	- Số 08/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 28/11/2014 - Số 07/GCNDKBS-SLĐTBXH ngày 25/07/2016 - Số 04/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 28/5/2019 - Số 96/TB-TTTH ngày 05/3/2024 về việc phối hợp mở lớp, ôn tập, thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT - Hợp đồng liên kết đào tạo Tin học.	Ban Giám đốc	
	2	[HI-1-02-02]	-Kế hoạch, quyết định Ban tuyển sinh -Danh sách phê duyệt của sở	-Số: 68/QĐ-GDNN-GDTX ngày 29/06/2022 -Số: 106/QĐ-GDNN-GDTX ngày 18/8/2023 -Số: 38/QĐ-GDNN-GDTX ngày 09/7/2024 -Số: 04/QĐ-GDNN-GDTX ngày 02/8/2025 -Số: 64/KH-GDNN-GDTX	Ban Giám đốc	

			ngày 20/6/2022 -Số: 93/KH-GDNN-GDTX ngày 07/7/2023 -Số: 43/KH-GDNN-GDTX ngày 15/7/2024 -Số: 01/KH-GDNN-GDTX ngày 01/8/2025		
3	[H1-1-02-03]	Kế hoạch năm học từ năm 2021 đến 2025	-Số: 115/KH-GDNN-GDTX ngày 22/9/2021 -Số: 92/KH-GDNN-GDTX ngày 27/09/2022 -Số: 129/KH-GDNN-GDTX ngày 22/9/2023 -Số: 80/KH-GDNN-GDTX ngày 09/9/2024 -Số: 70/KH-GDNN-GDTX ngày 29/9/2025	Ban Giám đốc	
4	[H1-1-02-04]	Kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo các năm học	Từ năm 2021 đến 2025	Ban Giám đốc	
5	[H1-1-02-05]	Kế hoạch, báo cáo hướng ứng Tuần lễ học tập suốt đời từ năm 2021-2025	-Số 02/KH-DTN ngày 28/9/2021	DTN	

			-Số 02/BC-DTN ngày 11/10/2021		
			-Số 05/KH-DTN ngày 29/9/2022		
			-Số 05/BC-DTN ngày 15/10/2022		
			-Số 04/KH-DTN ngày 20/9/2023		
			-Số 04/BC-DTN ngày 20/10/2023		
			-Số 03/KH-DTN ngày 20/9/2024		
			-Số 03/BC-DTN ngày 14/10/2024		
			-Số 05/KH-DTN ngày 27/9/2025		
			-Số 05/BC-DTN ngày 12/10/2025		

			-Kế hoạch điều tra khảo sát sát điều tra nhu cầu học nghề giới thiệu việc làm đối với lao động trên địa bàn -Phiếu khảo sát điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. -Bảng tổng hợp kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu học nghề, giới thiệu việc làm đối với lao động trên địa bàn	-Số: 27a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2022 -Số: 30a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2023 -Số: 50a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/03/2024 -Số: 24a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/02/2025 -Số: 49a/BC-GDNN- GDTX ngày 28/05/2022 -Số: 69a/BC-GDNN- GDTX ngày 22/05/2023 -Số: 06a/BC-GDNN- GDTX ngày 21/05/2024 -Số: 51a/BC-GDNN- GDTX ngày 26/04/2025	Ban Giám đốc	Mượn
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1-03-01]	-Phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc -Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ hành chính -Lịch công tác tuần, tháng -Sổ họp hội đồng sư phạm	Theo năm học	Ban Giám đốc	



		-Sổ hợp liên tịch -Sổ hợp Ban Giám đốc - Nghị quyết hội nghị viên chức người lao động.			
2	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022-2025	Ban Giám đốc	
3	[H1-1-03-03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ	Từ năm 2021-2024 Báo cáo tháng qua các năm có nội dung kết quả kiểm tra hoạt động su phạm của giáo viên.	Ban Giám đốc	
4	[H1-1-03-04]	Danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của Trung tâm	Theo năm	Ban Giám đốc	
5	[H1-1-03-05]	Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá việc lưu trữ hồ sơ, văn bản.	Theo năm	Ban Giám đốc	
6	[H1-1-02-03]	Kế hoạch năm học từ năm 2021 đến 2025	-Số: 115/KH-GDNN-GDTX ngày 22/9/2021 -Số: 92/KH-GDNN- GDTX ngày 27/09/2022 -Số: 129/KH-GDNN-GDTX ngày 22/9/2023	Ban Giám đốc	Mượn

			-Số: 80/KH-GDNN-GDTEX ngày 09/9/2024 -Số: 70/KH-GDNN-GDTEX ngày 29/9/2025		
	1	[H1-1-04-01]	Hồ sơ tuyển dụng, đề bạt, bỏ nhiệm cán bộ.	Theo Quy định	Ban Giám đốc
	2	[H1-1-04-02]	Danh sách Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trung tâm.	Từ năm học 2021 -2022 đến 2023-2024	Ban Giám đốc
	3	[H1-1-04-03]	Sổ kế hoạch giảng dạy		TTCM
	4	[H1-1-04-04]	Sổ gọi tên ghi điểm		TTCM
	5	[H1-1-04-05]	Sổ ghi đầu bài		Ban Giám đốc
	6	[H1-1-04-06]	Sổ đăng bộ	Theo năm	Ban Giám đốc
	7	[H1-1-04-07]	Phiếu đánh giá xếp loại giám đốc, phó giám đốc và viên chức	Theo năm học 2021-2025	Ban Giám đốc
	8	[H1-1-04-08]	Danh sách hợp đồng giáo viên thỉnh giảng	Theo năm học 2022-2025	Ban Giám đốc
	9	[H1-1-04-09]	Danh sách hợp đồng giáo viên giảng dạy tại trung tâm.	Theo năm học 2022-2025	Ban Giám đốc

Tiêu chí
1.4

	10	[H1-1-04-10]	Bảng phân công chuyên môn.	Theo năm học 2021-2025	Ban Giám đốc	
	11	[H1-1-02-03]	Kế hoạch năm học từ năm 2021 đến 2025	-Số: 115/KH-GDNN-GD TX ngày 22/9/2021 -Số: 92/KH-GDNN- GDTX ngày 27/09/2022 -Số: 129/KH-GDNN-GD TX ngày 22/9/2023 -Số: 80/KH-GDNN-GD TX ngày 09/9/2024 -Số: 70/KH-GDNN-GD TX ngày 29/9/2025	Ban Giám đốc	Mượn
	12	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022-2025	Ban Giám đốc	Mượn
	13	[H1-1-03-03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ	Từ năm 2021-2025	Ban Giám đốc	Mượn
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1-05-01]	Hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.	Từ năm 2021 đến 2025	Ban Giám đốc	

	2	[H1-1-05-02]	Báo cáo của Trung tâm có nội dung đánh giá về tài chính, tài sản.	Từ năm 2021 đến 2025	Ban Giám đốc	
	3	[H1-1-05-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm 2021 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	4	[H1-1-05-04]	Dự toán thu, chi ngân sách	Từ năm 2021 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	5	[H1-1-05-05]	Báo cáo thu, chi quyết toán thông kê tài chính, tài sản hàng năm	Từ năm 2021 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	6	[H1-1-05-06]	Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	7	[H1-1-05-07]	Sổ quản lý tài sản	Từ năm 2021 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	8	[H1-1-05-08]	Hồ sơ chứng từ thu chi	Từ năm 2021 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	9	[H1-1-05-09]	Biên bản hội nghị viên chức có công khai tài chính	Biên bản thanh tra hàng năm	Ban Giám đốc	
	10	[H1-1-05-10]	Biên bản của thanh tra nhân dân có nội dung công khai tài chính	Từ năm 2021 đến 2025	Ban thanh tra	
	1	[H1-1-06-01]	Báo cáo của Trung tâm có nội dung đánh giá việc	Báo cáo tổng kết năm học từ năm 2021 đến năm 2025	Ban Giám đốc	

Tiêu chí
1.6

		chấp hành chỉ đạo, quản lý của cấp trên			
2	[H1-1-06-02]	Các báo cáo hoạt động chỉ bộ theo nhiệm kỳ, chỉ thị nghị quyết cấp trên	Báo cáo 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm, tổng kết nhiệm kỳ của chi bộ	Chi ủy	
3	[H1-1-06-03]	Các hình thức khen thưởng	-Số: 2550/QĐ-UBND ngày 29/09/2023 -Số: 2120/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 -Số: 2119/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 - Số: 3402/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 - Số: 3403/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 - Số: 3448/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 - Số: 1857/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 - Số: 1859/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 - Số: 1860/QĐ-UBND ngày 11/06/2025	Ban Giám đốc	
4	[H1-1-06-04]	Báo cáo đánh giá phong trào thi đua	Từ năm 2022 đến 2025	Công đoàn	

5	[H1-1-06-05]	Các quyết định khen thưởng	Từ năm 2021 đến 2025	Công đoàn	
6	[H1-1-06-06]	Sổ thi đua khen thưởng	Từ năm 2021 đến 2025	Công đoàn	
7	[H1-1-06-07]	Sổ công văn đi	Từ năm 2021 đến 2025	Văn thư	
8	[H1-1-01-02]	Báo cáo nguồn lực, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất	-Số: 48a/BC-GDNN-GDTX ngày 30/05/2022 -Số: 47a/BC-GDNN-GDTX ngày 24/05/2023 -Số: 22a BC-GDNN-GDTX ngày 29/05/2024 -Số: 58a/BC-GDNN-GDTX ngày 05/05/2025	Ban Giám đốc	Mượn
9	[H1-1-02-03]	Kế hoạch năm học từ năm 2021 đến 2025	-Số: 115/KH-GDNN-GDTX ngày 22/9/2021 -Số: 92/KH-GDNN-GDTX ngày 27/09/2022 -Số: 129/KH-GDNN-GDTX ngày 22/9/2023 -Số: 80/KH-GDNN-GDTX ngày 09/9/2024 -Số: 70/KH-GDNN-GDTX ngày 29/9/2025	Ban Giám đốc	Mượn

10	[H1-1-02- 05]	Kế hoạch, báo cáo hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời từ năm 2021-2025	-Số 02/KH-DTN ngày 28/9/2021	DTN	Mượn
			-Số 02/BC-DTN ngày 11/10/2021		
			-Số 05/KH-DTN ngày 29/9/2022		
			-Số 05/BC-DTN ngày 15/10/2022		
			-Số 04/KH-DTN ngày 20/9/2023		
			-Số 04/BC-DTN ngày 20/10/2023		
			-Số 03/KH-DTN ngày 20/9/2024		
			-Số 03/BC-DTN ngày 14/10/2024		
			-Số 05/KH-DTN ngày 27/9/2025		
			-Số 05/BC-DTN ngày 12/10/2025		
11	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2021-2025	Ban Giám đốc	Mượn

	12	[H1-1-03-05]	Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá việc lưu trữ hồ sơ, văn bản.	Theo năm	Ban Giám đốc	Mượn
	13	[H1-1-05-02]	Báo cáo của Trung tâm có nội dung đánh giá về tài chính, tài sản.	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	14	[H1-1-05-05]	Báo cáo thu, chi quyết toán thống kê tài chính, tài sản hàng năm	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	Tiêu chí 1.7 1	[H1-1-07-01]	Các phương án của Trung tâm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.	Các kế hoạch từ năm 2021 đến năm 2025 về: - An toàn giao thông: Số 98/KH-GDNN-GDTX ngày 10/10/2025 Số 111/KH-GDNN-GDTX ngày 09/10/2024 Số 110/QĐ-GDNN-GDTX ngày 08/10/2024 Số 123/KH-GDNN-GDTX ngày 27/10/2022 Số 122/QĐ-GDNN-GDTX ngày 27/10/2022 - Phòng chống thiên tai: Số 160/KH-GDNN-GDTX ngày 12/11/2025 Số 159/QĐ-GDNN-GDTX ngày 12/11/2025	Ban Giám đốc	

				Số 122/KH-GDNN-GDTX ngày 17/10/2024 Số 121/QĐ-GDNN-GDTX ngày 17/10/2024 Số 173/KH-GDNN-GDTX ngày 25/10/2023 Số 172/QĐ-GDNN-GDTX ngày 25/10/2023 Số 119/KH-GDNN-GDTX ngày 21/10/2022 Số 118/QĐ-GDNN-GDTX ngày 21/10/2022 - Công tác y tế học đường, vệ sinh trường học: Số 69/KH-GDNN-GDTX ngày 29/9/2025 Số 119/KH-GDNN-GDTX ngày 16/10/2024 Số 118/QĐ-GDNN-GDTX ngày 16/10/2024 Số 161/KH-GDNN-GDTX ngày 13/10/2023 Số 153/QĐ-GDNN-GDTX ngày 10/10/2023 Số 117/KH-GDNN-GDTX ngày 21/10/2022 Số 116/QĐ-GDNN-GDTX ngày 21/10/2022 - Phòng chống covid:		
--	--	--	--	--	--	--

				Số 181/CV-GDNN-GDTX ngày 27/12/2021 Số 174/CV-GDNN-GDTX ngày 15/12/2021 Số 158/QĐ-GDNN-GDTX ngày 22/11/2021 Số 157/QĐ-GDNN-GDTX ngày 22/11/2021 Số 156/CV-GDNN-GDTX ngày 22/11/2021 Số 120/KHGDNN-GDTX ngày 29/9/2021 Số 102/KH-GDNN-GDTX ngày 26/8/2021 Số 73/TB-GDNN-GDTX ngày 04/6/2021 Số 24/KH-GDNN-GDTX ngày 01/02/2021 Số 22/KH-GDNN-GDTX ngày 19/02/2021 Số 21/BC-GDNN-GDTX ngày 19/02/2021 Số 19/QĐ-GDNN-GDTX ngày 01/02/2021 - Phòng cháy chữa cháy: Số 93/KH-GDNN-GDTX ngày 10/10/2025 Số 92/QĐ-GDNN-GDTX ngày 10/10/2025		
--	--	--	--	--	--	--

			Số 97/KH-GDNN-GD TX ngày 26/9/2024 Số 96/QĐ-GDNN-GD TX ngày 26/9/2024 Số 169/KH-GDNN-GD TX ngày 25/10/2023 Số 167/QĐ-GDNN-GD TX ngày 25/10/2023 Số 121/KH-GDNN-GD TX ngày 27/10/2022 Số 120/QĐ-GDNN-GD TX ngày 27/10/2022 Số 143/KH-GDNN-GD TX ngày 27/10/2021 Số 142/QĐ-GDNN-GD TX ngày 27/10/2021		
2	[H1-1-07-02]	Các báo cáo của Trung tâm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm	Các báo cáo từ năm 2021 đến năm 2025 về - An toàn giao thông Số 73a/BC-GDNN-GD TX ngày 20/5/2025 Số 46/BC-GDNN-GD TX ngày 15/7/2024 Số 45/BC-GDNN-GD TX ngày 15/7/2024 Số 70a/BC-GDNN-GD TX ngày 24/6/2023		

					Số 43a/BC-GDNN-GDTX ngày 24/5/2022
					Số 40a/BC-GDNN-GDTX ngày 24/5/2021
					- Phòng chống thiên tai.
					- Công tác y tế học đường, vệ sinh trường học, phòng chống covid
					Số 89/BC-GDNN-GDTX ngày 29/5/2025
					Số 15/BC-GDNN-GDTX ngày 22/5/2024
					Số 68/BC-GDNN-GDTX ngày 22/5/2023
					Số 50/BC-GDNN-GDTX ngày 30/5/2022
					Số 68/BC-GDNN-GDTX ngày 27/5/2021
					Số 75/BC-GDNN-GDTX ngày 08/6/2021
					Số 23/BC-GDNN-GDTX ngày 19/02/2021
					-Phòng cháy chữa cháy Số 191/BC-GDNN-GDTX ngày 22/12/2025

			Số 180/BC-GDNN-GD TX ngày 17/12/2024 Số 190/BC-GDNN-GD TX ngày 22/11/2023 Số 145/BC-GDNN-GD TX ngày 14/12/2022		
3	[H1-1-07-03]	Báo cáo của Trung tâm đảm bảo an toàn cho học viên và giáo viên	Các báo cáo từ năm 2021 đến năm 2025 về - An toàn giao thông Số 73a/BC-GDNN-GD TX ngày 20/5/2025 Số 46/BC-GDNN-GD TX ngày 15/7/2024 Số 45/BC-GDNN-GD TX ngày 15/7/2024 Số 70a/BC-GDNN-GD TX ngày 24/6/2023 Số 43a/BC-GDNN-GD TX ngày 24/5/2022 Số 40a/BC-GDNN-GD TX ngày 24/5/2021 - Phòng chống thiên tai. - Công tác y tế học đường, vệ sinh trường học, phòng chống covid	Ban Giám đốc	

				Số 89/BC-GDNN-GD TX ngày 29/5/2025		
				Số 15/BC-GDNN-GD TX ngày 22/5/2024		
				Số 68/BC-GDNN-GD TX ngày 22/5/2023		
				Số 50/BC-GDNN-GD TX ngày 30/5/2022		
				Số 68/BC-GDNN-GD TX ngày 27/5/2021		
				Số 75/BC-GDNN-GD TX ngày 08/6/2021		
				Số 23/BC-GDNN-GD TX ngày 19/02/2021		
				-Phòng cháy chữa cháy		
				Số 191/BC-GDNN-GD TX ngày 22/12/2025		
				Số 180/BC-GDNN-GD TX ngày 17/12/2024		
				Số 190/BC-GDNN-GD TX ngày 22/11/2023		
				Số 145/BC-GDNN-GD TX ngày 14/12/2022		
				- Giới, bạo lực học đường		
				Số 88a/BC-GDNN-GD TX ngày 20/5/2025		

				Số 22a/BC-GDNN-GDTX ngày 27/5/2024 Số 72a/BC-GDNN-GDTX ngày 26/5/2023 Số 55a/BC-GDNN-GDTX ngày 30/5/2022 Số 65a/BC-GDNN-GDTX ngày 28/5/2021 - Trường học thân thiện, học sinh tích cực Số 107/KH-GDNN-GDTX ngày 15/10/2025 Số 106/QĐ-GDNN-GDTX ngày 15/10/2025 Số 64/BC-GDNN-GDTX ngày 21/5/2025 Số 114/KH-GDNN-GDTX ngày 14/10/2024 Số 113/QĐ-GDNN-GDTX ngày 14/10/2024 Số 62/BC-GDNN-GDTX ngày 16/4/2024 Số 142/KH-GDNN-GDTX ngày 05/10/2023 Số 143/QĐ-GDNN-GDTX ngày 05/10/2023		
--	--	--	--	---	--	--

			Số 69/BC-GDNN-GDTX ngày 22/5/2023 Số 112/KH-GDNN-GDTX ngày 19/10/2022 Số 111/QĐ-GDNN-GDTX ngày 19/10/2022 Số 44/BC-GDNN-GDTX ngày 19/5/2022 Số 139/KH-GDNN-GDTX ngày 25/10/2021 Số 138/QĐ-GDNN-GDTX ngày 25/10/2021		
4	[H1-1-07-04]	Văn bản phối hợp với công an về thực hiện phương án đảm bảo an ninh của Trung tâm	Số: 70/KHPH-CA-CSGD-KTHTBT ngày 29/10/2025	Ban Giám đốc	
5	[H1-1-07-05]	Không có hiện tượng kỳ thi, vi phạm về giới, bạo lực học đường trong trung tâm	Số: 55a/BC-GDNN-GDTX ngày 30/05/2022 Số: 72a/BC-GDNN-GDTX ngày 26/05/2023 Số: 22a/BC-GDNN-GDTX ngày 27/05/2024 Số: 88a/BC-GDNN-GDTX ngày 20/05/2025	Ban Giám đốc	
6	[H1-1-06-06]	Sổ thi đua khen thưởng	Từ năm 2022 đến 2025	Công đoàn	Mượn

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC VIÊN

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2-01-01]	Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của Giám đốc, phó giám đốc	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	2	[H2-2-01-02]	Các văn bản chứng chỉ chức danh theo quy định	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	3	[H2-2-01-03]	Phiếu đánh giá, xếp loại chuẩn viên chức của Giám đốc, phó Giám đốc.	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	4	[H1-1-03-01]	-Phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc -Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ hành chính -Lịch công tác tuần, tháng -Biên bản họp các đơn vị trực thuộc Trung tâm. -Sổ họp hội đồng sư phạm -Sổ họp liên tịch -Sổ họp Ban Giám đốc	Theo năm học	Ban Giám đốc	Mượn

			- Nghị quyết hội nghị viên chức người lao động.			
5	[H1-1-04-07]	Phiếu đánh giá xếp loại giám đốc, phó giám đốc và viên chức	Theo năm học	Ban Giám đốc	Mượn	
6	[H1-1-06-05]	Các quyết định khen thưởng	Từ năm 2022 đến 2025	Công đoàn	Mượn	
7	[H1-1-06-06]	Sổ thi đua khen thưởng	Từ năm 2022 đến 2025	Công đoàn	Mượn	
1	[H2-2-02-01]	Danh sách giáo viên Trung tâm	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc		
2	[H2-2-02-02]	Hồ sơ viên chức của giáo viên	Hiện hành	Ban Giám đốc		
3	[H2-2-02-03]	Biên bản đánh giá của Giáo viên về công tác chuyên môn	Từ năm 2022 đến 2025			
4	[H2-2-02-04]	Danh sách GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè.	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc		
5	[H2-2-02-05]	Sáng kiến kinh nghiệm được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đạt loại khá trở lên	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc		
6	[H2-2-02-06]	Danh sách GV Đăng ký dạy bằng giáo án ứng dụng công nghệ thông tin	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc		

**Tiêu chí
2.2**

7	[H2-2-02-07]	Bảng tổng hợp các tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin trong thi GV/G	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
8	[H2-2-02-08]	Sổ dự giờ	Từ năm 2022 đến 2025	Giáo viên	
9	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
10	[H1-1-03-03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ Báo cáo tháng có tổng hợp kết quả thanh tra sư phạm GV; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
11	[H1-1-04-08]	Danh sách hợp đồng giáo viên thỉnh giảng Tờ trình thỉnh giảng GV giảng dạy	Theo năm học	Ban Giám đốc	Mượn
12	[H1-1-04-09]	Danh sách hợp đồng giáo viên giảng dạy tại trung tâm. Tờ trình hợp đồng viên chức ngành giáo dục	Theo năm học	Ban Giám đốc	Mượn

	13	[H1-1-04-10]	Bảng phân công chuyên môn.	Theo năm học	Ban Giám đốc	Mượn
	14	[H1-1-06-06]	Sổ thi đua khen thưởng	Từ năm 2022 đến 2025	Công đoàn	Mượn
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2-03-01]	Danh sách nhân viên của Trung tâm	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
	2	[H2-2-03-02]	Hồ sơ viên chức của các nhân viên	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
	3	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	4	[H1-1-03-03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
Tiêu chí 2.4	5	[H1-1-06-04]	Báo cáo đánh giá phong trào thi đua	Từ năm 2022 đến 2025	Công đoàn	Mượn
	6	[H1-1-06-06]	Sổ thi đua khen thưởng	Từ năm 2022 đến 2025	Công đoàn	Mượn
	1	[H2-2-04-01]	Thông tư 01, thông tư 12, thông tư 43 Quy chế thi tốt nghiệp	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	2	[H2-2-04-02]	Quyết định về nội quy học viên		Ban Giám đốc	

		Bảng lượng hóa thi đua năm học	Từ năm 2022 đến 2025		
3	[H2-2-04-03]	Kế hoạch và chương trình tổ chức ngoại khóa cho học viên	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
4	[H2-2-04-04]	Danh sách học viên được hỗ trợ tìm hiểu về nghề nghiệp và tìm hiểu việc làm.	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
5	[H2-2-04-05]	Hình ảnh minh họa về các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí ngoại khóa, hoạt động đoàn thể của học viên.	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
6	[H2-2-04-06]	Kết quả đánh giá xếp loại hàng năm về hành kiểm của học viên	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
7	[H2-2-04-07]	Sổ chủ nhiệm lớp	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
8	[H2-2-04-08]	Danh sách đề nghị khen thưởng, kỷ luật theo mỗi học kỳ và cuối năm học	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
9	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
10	[H1-1-03-03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn

			Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ		
	11	[H1-1-04-04]	Sổ gọi tên ghi điểm		TTCM Mượn
	12	[H1-1-07-02]	Các báo cáo của Trung tâm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm	Số: 43a/BC-GDNN-GDCTX ngày 24/5/2022 Số: 70a/BC-GDNN-GDCTX ngày 24/5/2023 Số: 15a/BC-GDNN-GDCTX ngày 27/5/2024 Số: 73a/BC-GDNN-GDCTX ngày 20/5/2025 Số: 165a/BC-GDNN-GDCTX ngày 17/11/2025	Ban Giám đốc Mượn
	13	[H1-1-07-05]	Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường trong trung tâm	Số: 55a/BC-GDNN-GDCTX ngày 30/05/2022 Số: 72a/BC-GDNN-GDCTX ngày 26/05/2023 Số: 22a/BC-GDNN-GDCTX ngày 27/05/2024 Số: 88a/BC-GDNN-GDCTX ngày 20/05/2025	Ban Giám đốc Mượn
Tiêu chí 2.5	1	[H2-2-05-01]	Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc

		trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm.			
2	[H2-2-05-02]	Các chứng từ có nội dung thanh toán lương, phụ cấp và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên khi đi học.	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
3	[H1-1-01-02]	Báo cáo của Trung tâm nội dung đánh giá về nguồn lực, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất	-Số: 48a/BC-GDNN-GD TX ngày 30/05/2022 -Số: 47a/BC-GDNN-GD TX ngày 24/05/2023 -Số: 22a BC-GDNN-GD TX ngày 29/05/2024 -Số: 58a/BC-GDNN-GD TX ngày 05/05/2025	Ban Giám đốc	Mượn
4	[H1-1-05-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
5	[H2-2-02-04]	Danh sách GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè.	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3-01-01]	Sơ đồ tổng thể của Trung tâm	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	2	[H3-3-01-02]	Hình ảnh của khuôn viên Trung tâm	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	3	[H3-3-01-03]	Hình ảnh các phòng làm việc của Trung tâm	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	4	[H3-3-01-04]	Nội quy thư viện	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	5	[H3-3-01-05]	Danh mục sách báo, tài liệu tham khảo	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
	6	[H3-3-01-06]	Hình ảnh thư viện, bảo vệ, các nhà để xe của Giáo viên, nhân viên, học viên	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	7	[H1-1-01-02]	Báo cáo của Trung tâm nội dung đánh giá về nguồn lực, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất	-Số: 48a/BC-GDNN-GD TX ngày 30/05/2022 -Số: 47a/BC-GDNN-GD TX ngày 24/05/2023	Ban Giám đốc	Mượn

			-Số: 22a BC-GDNN-GD TX ngày 29/05/2024 -Số: 58a/BC-GDNN-GD TX ngày 05/05/2025		
	8	[H1-1-05-06]	Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc Mượn
	1	[H3-3-02-01]	Ảnh chụp của các phòng học, tin học	Hiện hành	Ban Giám đốc
	2	[H3-3-02-02]	Hợp đồng internet kết nối phòng tin học (Hoá đơn thanh toán Internet)	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc
	3	[H3-3-02-03]	Danh mục các thiết bị của Trung tâm	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc
	4	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc Mượn
	5	[H1-1-01-02]	Báo cáo của Trung tâm nội dung đánh giá về nguồn lực, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất	-Số: 48a/BC-GDNN-GD TX ngày 30/05/2022 -Số: 47a/BC-GDNN-GD TX ngày 24/05/2023 -Số: 22a BC-GDNN-GD TX ngày 29/05/2024 -Số: 58a/BC-GDNN-GD TX ngày 05/05/2025	Ban Giám đốc Mượn

Tiêu chí
3.2



Tiêu chí 3.3	6	[H1-1-05-06]	Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	7	[H1-1-05-07]	Sổ quản lý tài sản	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	8	[H3-3-01-01]	Sơ đồ tổng thể của Trung tâm	Hiện hành	Ban Giám đốc	Mượn
	1	[H3-3-03-01]	Danh mục thiết bị y tế của Trung tâm	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	2	[H3-3-03-02]	Danh mục các loại thuốc và sổ cấp phát thuốc	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	3	[H3-3-03-03]	Chứng nhận có nguồn nước sạch của ngành y tế	Quyết định 5430/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công	Công ty nước môi trường Bình Dương	
	4	[H3-3-03-04]	Hình ảnh nước sạch của Trung tâm	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	5	[H3-3-03-05]	Hình ảnh về phòng nghỉ Giáo viên, các khu nhà vệ sinh của Giáo viên và học viên	Hiện hành	Ban Giám đốc	
	6	[H1-1-01-02]	Báo cáo của Trung tâm nội dung đánh giá về	-Số: 48a/BC-GDNN-GD TX ngày 30/05/2022	Ban Giám đốc	Mượn

		nguồn lực, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất	-Số: 47a/BC-GDNN-GD TX ngày 24/05/2023 -Số: 22a BC-GDNN-GD TX ngày 29/05/2024 -Số: 58a/BC-GDNN-GD TX ngày 05/05/2025		
	7	[H1-1-05-06] Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	8	[H3-3-01-01] Sơ đồ tổng thể của Trung tâm	Hiện hành	Ban Giám đốc	Mượn
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3-04-01] Bảo cáo đánh giá công tác phối hợp, liên kết, sử dụng cơ sở vật chất, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện tại trường trung cấp Kinh tế Bình Dương và Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ	-Số 55a/BC-TTGDNNGD TX ngày 26/6/2022 -Số 56a/BC-TTGDNNGD TX ngày 28/6/2023 -Số 27a/BC-TTGDNNGD TX ngày 26/6/2024 -Số: 174/BC-GDNN-GD TX ngày 27/11/2025	Ban Giám đốc	
	2	[H3-3-04-02] Hình ảnh khai thác, sử dụng phòng thực hành thí nghiệm	2023 đến 2025	Ban Giám đốc	
	3	[H3-3-04-01] Bảo cáo đánh giá công tác phối hợp, liên kết, sử dụng cơ sở vật chất, phòng học, phòng thực	-Số 55a/BC-TTGDNNGD TX ngày 26/6/2022 -Số 56a/BC-TTGDNNGD TX ngày 28/6/2023	Ban Giám đốc	Mượn

		hành thí nghiệm, thư viện tại trường trung cấp Kinh tế Bình Dương và Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ	-Số 27a/BC-TTGDNNGDTX ngày 26/6/2024 -Số: 174/BC-GDNN-GDTX ngày 27/11/2025		
4	[H3-3-04-03]	Hình ảnh khai thác, sử dụng thư viện của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường Trung cấp kinh tế Bình Dương)	Từ năm 2023 đến 2025	Ban Giám đốc	
5	[H3-3-04-01]	Báo cáo đánh giá công tác phối hợp, liên kết, sử dụng cơ sở vật chất, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện tại trường trung cấp Kinh tế Bình Dương và Trung cấp kinh tế công nghệ Việt Mỹ	-Số 55a/BC-TTGDNNGDTX ngày 26/6/2022 -Số 56a/BC-TTGDNNGDTX ngày 28/6/2023 -Số 27a/BC-TTGDNNGDTX ngày 26/6/2024 -Số: 174/BC-GDNN-GDTX ngày 27/11/2025	Ban Giám đốc	Mượn



TIÊU CHUẨN 4: CÔNG TÁC XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4-01-01]	Báo cáo của Trung tâm có nội dung đánh giá về huy động nguồn lực tự nguyện.	Từ năm 2022 đến năm 2025 - Số 168/QĐ-GDNN-GDTX ngày 19/11/2025 Số 55/BC-GDNN-GDTX ngày 22/11/2024 - Số 154/QĐ-GDNN-GDTX ngày 19/11/2024 - Số 160/BC-GDNN-GDTX ngày 17/11/2023 - Số 188/QĐ-GDNN-GDTX ngày 17/11/2023 - Số 187/QĐ-GDNN-GDTX ngày 17/11/2023 Số 66/BC-GDNN-GDTX ngày 21/5/2023 - Số 138/QĐ-GDNN-GDTX ngày 14/11/2022 Số 44/BC-GDNN-GDTX ngày 19/5/2022	Ban Giám đốc	

			Số 155/QĐ-GDNN-GDTX ngày 18/11/2021		
2	[H4-4-01-02]	Danh sách các cá nhân ứng hộ	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
3	[H4-4-01-03]	Hình ảnh các cá nhân, tổ chức ứng hộ	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
4	[H1-1-01-04]	-Kế hoạch điều tra khảo sát điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. -Phiếu khảo sát điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. -Tổng hợp kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.	-Số: 24a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/02/2025 -Số: 51a/BC-GDNN- GDTX ngày 26/04/2025 -Số: 50a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/03/2024 -Số: 06a/BC-GDNN- GDTX ngày 21/05/2024 -Số: 30a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2023 -Số: 69a/BC-GDNN- GDTX ngày 22/05/2023 -Số: 27a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2022 -Số: 49a/BC-GDNN- GDTX ngày 28/05/2022 -Số: 26a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/02/2021	Ban Giám độc	Mượn

			-Số: 39a/BC-GDNN- GDTX ngày 27/05/2021		
			-Số 05/KH-DTN ngày 27/9/2025 -Số 05/BC-DTN ngày 12/10/2025 -Số 03/KH-DTN ngày 20/9/2024 -Số 03/BC-DTN ngày 14/10/2024 -Số 04/KH-DTN ngày 20/9/2023 -Số 04/BC-DTN ngày 20/10/2023 -Số 05/KH-DTN ngày 29/9/2022 -Số 05/BC-DTN ngày 15/10/2022 -Số 02/KH-DTN ngày 28/9/2021 -Số 02/BC-DTN ngày 11/10/2021		
5	[H1-1-02- 05]	Kế hoạch, báo cáo hướng ứng Tuần lễ học tập suốt đời từ năm 2022-2025		DTN	Mượn
6	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn

	7	[H2-2-04-05]	Hình ảnh minh họa về các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí ngoại khóa, hoạt động đoàn thể của học viên.	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4-02-01]	Các báo cáo của trung tâm về hình thức phối hợp với tổ chức đoàn thể, cá nhân.	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	2	[H4-4-02-02]	Hình ảnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	3	[H4-4-02-03]	Báo cáo của Trung tâm thực hiện chương trình phối hợp hoạt động	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	
	4	[H4-4-01-01]	Báo cáo của Trung tâm có nội dung đánh giá về huy động nguồn lực tự nguyện.	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	5	[H4-4-01-02]	Danh sách các cá nhân ủng hộ	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn
Tiêu chí 4.3	1	[H4-4-03-01]	- Báo cáo hoạt động giáo dục nghề nghiệp thị xã Bến Cát. - Quyết định v/v phối hợp phòng LĐTB&XH xây dựng chương trình	- Số 36a/BC-GDNNGD TX ngày 28/4/2022 - Số 09a/QĐ-GDNNGD TX ngày 26/01/2022 - Số 24a/QĐ-GDNNGD TX	Ban Giám đốc	

		đào tạo nghề trình độ sơ cấp - Danh sách phân công biên soạn chương trình - Biên bản v/v phối hợp biên soạn chương trình - Báo cáo tình hình phối hợp xây dựng chương trình tài liệu đào tạo nghề sơ cấp.	ngày 29/3/2022		
2	[H4-4-03-02]	- Hợp đồng mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng - Báo cáo tình hình liên kết đào tạo nghề cho người lao động	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
3	[H4-4-03-03]	- Danh sách học viên đã được hỗ trợ, tìm việc làm - Hình ảnh tư vấn hướng nghiệp cho HV Trung tâm.	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
4	[H4-4-02-04]	Báo cáo đánh giá hiệu quả công tác liên kết hỗ trợ việc làm cho học viên	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.1	1	[H1-1-01-02]	- Báo cáo của Trung tâm nội dung đánh giá về nguồn lực, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất - Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen UBND tỉnh Bình Dương khen tập thể đơn vị hoàn thành xuất nhiệm vụ các năm học	-Số: 48a/BC-GDNN-GDTX ngày 30/05/2022 -Số: 47a/BC-GDNN-GDTX ngày 24/05/2023 -Số: 22a BC-GDNN-GDTX ngày 29/05/2024 -Số: 58a/BC-GDNN-GDTX ngày 05/05/2025 -Số: 640/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 -Số: 2508/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 -Số: 2119/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 - Số: 3402/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 - Số: 1587/QĐ-UBND ngày 11/06/2025	Ban Giám đốc	Mượn

			-Số 1859/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 -Số 1860/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 -Số 1857/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 -Số 3403/QĐ-UBND ngày 3/12/2024 -Số 3448/QĐ-UBND ngày 4/12/2024 -Số 2120/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 -Số 2550/QĐ-UBND ngày 29/9/2023		
2	[H1-1-03-01]	Phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ hành chính Lịch công tác tuần, tháng Biên bản họp các đơn vị trực thuộc Trung tâm. Sổ họp hội đồng sư phạm Sổ họp liên tịch Sổ họp Ban Giám đốc Nghị quyết hội nghị viên chức người lao động.	Theo năm học	Ban Giám đốc	Mượn



	3	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	4	[H1-1-04-03]	Sổ kế hoạch giảng dạy	Từ năm học 2022 đến 2025	TTCM	Mượn
	5	[H4-4-03-02]	Hợp đồng mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Từ năm học 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	1	[H5-5-02-01]	Chương trình bồi dưỡng ngắn hạn	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
	2	[H5-5-02-02]	Báo cáo có nội dung đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp (Báo cáo tổng kết năm học qua các năm)	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
Tiêu chí 5.2	3	[H5-5-02-03]	Biên bản các cuộc họp của Trung tâm về đánh giá mức độ chương trình nghề nghiệp	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
	4	[H5-5-02-04]	Biên bản các cuộc họp kiểm tra, đánh giá mức độ phù hợp của chương trình	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
	5	[H1-1-01-04]	Kế hoạch điều tra khảo sát sát điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.	-Số: 27a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2022 -Số: 30a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2023	Ban Giám đốc	Mượn

			Phiếu khảo sát điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. Tổng hợp kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.	-Số: 50a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/03/2024 -Số: 24a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/02/2025 -Số: 49a/BC-GDNN- GDTX ngày 28/05/2022 -Số: 69a/BC-GDNN- GDTX ngày 22/05/2023 -Số: 06a/BC-GDNN- GDTX ngày 21/05/2024 -Số: 51a/BC-GDNN- GDTX ngày 26/04/2025		
	6	[H4-4-02-03]	Báo cáo của Trung tâm thực hiện chương trình phối hợp hoạt động	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	7	[H4-4-03-02]	Hợp đồng mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	1	[H5-5-03-01]	Báo cáo của Trung tâm tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao.	Từ năm 2022 đến 2025	DTN	
Tiêu chí 5.3	2	[H5-5-03-02]	Kế hoạch của các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao.	Từ năm 2022 đến 2025	DTN	



	3	[H5-5-03-03]	Hình ảnh hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao	Từ năm 2022 đến 2025	DTN	
	4	[H5-5-03-04]	Báo cáo tổ chức thực hiện truyền thống dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, kỹ năng sống, hình ảnh Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	
	5	[H5-5-03-05]	Kế hoạch thực hiện chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, hình ảnh	Từ năm 2022 đến 2025	DTN	
	1	[H1-1-04-03]	Sổ kế hoạch giảng dạy	Từ năm 2022 đến 2025	TTCM	Mượn
	2	[H1-1-04-04]	Sổ gọi tên ghi điểm	Từ năm 2022 đến 2025	TTCM	Mượn
Tiêu chí 5.4	3	[H1-1-04-05]	Sổ ghi đầu bài	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	4	[H2-2-01-01]	Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của Giám đốc, phó giám đốc	Hiện hành	Ban Giám đốc	Mượn
	5	[H2-2-02-08]	Sổ dự giờ	Từ năm 2022 đến 2025	Giáo viên	Mượn
	6	[H2-2-04-07]	Sổ chủ nhiệm lớp	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	7	[H3-3-02-03]	Danh mục các thiết bị của Trung tâm	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn



Tiêu chí 5.4	8	[H4-4-03-01]	Báo cáo đánh giá hiệu quả công tác liên kết hỗ trợ việc làm cho học viên	Từ năm 2022 đến 2024	Ban Giám đốc	Mượn
	9	[H4-4-03-02]	Hợp đồng mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Từ năm 2022 đến 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	1	[H1-1-01-04]	Kế hoạch điều tra khảo sát sát điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. Phiếu khảo sát điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. Tổng hợp kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.	-Số: 27a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2022 -Số: 30a/KH-GDNN- GDTX ngày 28/02/2023 -Số: 50a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/03/2024 -Số: 24a/KH-GDNN- GDTX ngày 27/02/2025 -Số: 49a/BC-GDNN- GDTX ngày 28/05/2022 -Số: 69a/BC-GDNN- GDTX ngày 22/05/2023 -Số: 06a/BC-GDNN- GDTX ngày 21/05/2024 -Số: 51a/BC-GDNN- GDTX ngày 26/04/2025	Ban Giám đốc	Mượn
	2	[H1-1-03-02]	Báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết năm học	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	3	[H1-1-04-04]	Sổ gọi tên ghi điểm	Từ năm 2022 đến năm 2025	TTCM	Mượn

	4	[H4-4-03-03]	Danh sách học viên đã được hỗ trợ, tìm việc làm	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn
	5	[H5-5-02-02]	Báo cáo có nội dung đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp	Từ năm 2022 đến năm 2025	Ban Giám đốc	Mượn